

See discussions, stats, and author profiles for this publication at: <https://www.researchgate.net/publication/334737748>

Tập san Dạy và học – Số 13 – Tháng 7, 2019 – Trải nghiệm

Book · July 2019

CITATIONS

0

READS

551

11 authors, including:



Anh-Duc Hoang

EdLab Asia

124 PUBLICATIONS 134 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Ngo Huy Tam

Phenikaa University

13 PUBLICATIONS 0 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Dieu Nguyen

University of Jyväskylä

27 PUBLICATIONS 0 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Diep Ngoc Nguyen

Duy Tan University

33 PUBLICATIONS 44 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)

Some of the authors of this publication are also working on these related projects:



Second Northern Greater Mekong Subregion Transport Network Improvement (RRP REG 41444) [View project](#)



Digital Literacy for Sustainable Education Development in Vietnam [View project](#)



Day & học

Số 13 - tháng 07 | 2019

TRẢI NGHIỆM

13

HỌC TẬP DỰA TRÊN HIỂU BIẾT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NÃO BỘ NHƯ THẾ NÀO?

33

SỬ DỤNG FACEBOOK TRONG GIẢNG DẠY

27

QUẢN LÝ MỘT LỚP HỌC KỸ THUẬT SỐ NHƯ THẾ NÀO?

37

GIÁO DỤC 3.0 - NƠI NGƯỜI HỌC TẠO RA TRẢI NGHIỆM CỦA RIÊNG MÌNH

HỌC THẾ NÀO?

CÁC CÁCH THỨC HỌC KHÁC NHAU CHO PHÉP TRẺ EM ĐƯỢC “PHÁ VỢ KHUÔN MẪU”06

Nguyễn Ngọc Diệp dịch

NGHỆ THUẬT, CÂU CHUYỆN, THƠ VÀ NHẠC:
NHU CẦU THIẾT YẾU CỦA TRẺ.....11

Lương Phan dịch

HỌC TẬP DỰA TRÊN HIỂU BIẾT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA
NÃO BỘ NHƯ THẾ NÀO?.....13

Lê Thanh Hằng lược dịch

DẠY THẾ NÀO?

8 ĐIỀU MỘT GIÁO VIÊN CẦN CÓ ĐỂ TRỞ NÊN HIỆU QUẢ
TRONG LỚP HỌC18

Quỳnh Anh Lê dịch

7 ĐIỀU GIÁO VIÊN MỚI CẦN BIẾT21

Pomona tổng hợp

MÔ HÌNH THIẾT KẾ SƠ PHẠM GERLACH & ELY24

Nhậm Doanh Doanh dịch

QUẢN LÝ MỘT LỚP HỌC KỸ THUẬT SỐ
NHƯ THẾ NÀO?.....27

Hằng Mun dịch

SỬ DỤNG CÂU HỎI BẮC CẦU ĐỂ DẠY NỘI DUNG
CHUYÊN MÔN TRỰC TUYẾN30

Tâm Ngô dịch

SỬ DỤNG FACEBOOK TRONG GIẢNG DẠY33

Phùng Phương Chi tổng hợp

CẢI TỔ GIÁO DỤC

GIÁO DỤC 3.0 – NƠI NGƯỜI HỌC TẠO RA TRẢI NGHIỆM
CỦA RIÊNG MÌNH37

Phương Nguyễn dịch

TƯ DUY THIẾT KẾ TRONG GIÁO DỤC:

ĐỒNG CẢM, THÁCH THỨC, KHÁM PHÁ VÀ CHIA SẺ...39

Hoàng An dịch

Thế lệ gửi bài:

Quý thầy cô, anh chị có nội dung liên quan tới Dạy và Học muốn chia sẻ tới cộng đồng, xin vui lòng gửi về Ban Biên tập Lộn xộn qua email bientap@day-hoc.org

Cuối bài viết, tác giả xin vui lòng giới thiệu vài nét về bản thân: Họ tên, nơi công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, các chủ đề nghiên cứu yêu thích...

Do thời gian và nhân sự có hạn, Ban Biên tập xin phép chỉ liên hệ với các bài viết được chọn đăng.

Tinh thần 4.0

Ban Biên tập và quý thầy cô, anh chị gửi bài cộng tác đều chia sẻ tinh thần 4.0, tức là:

- 0 lương
- 0 văn phòng
- 0 chuyên môn cao
- 0 giới hạn không gian - thời gian

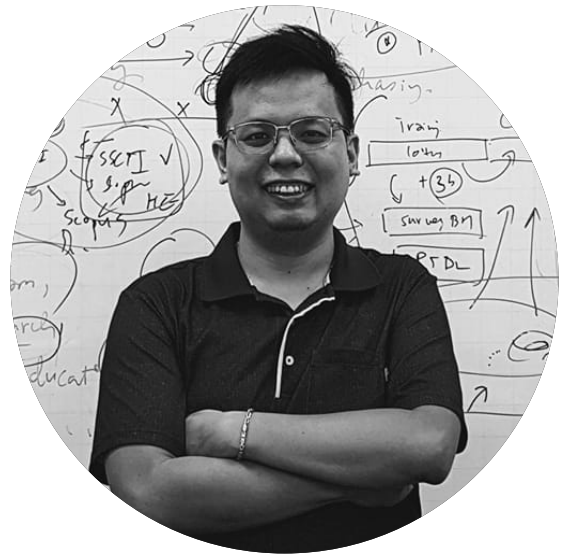
Địa chỉ gửi bài:

Bientap@day-hoc.org

Chia sẻ:

Quý thầy cô, anh chị cảm thấy nội dung Dạy và Học có ích, xin vui lòng chia sẻ tới bất kỳ những ai quan tâm, kèm theo trích dẫn nguyên vẹn và đầy đủ về nguồn gốc bài viết.

Mọi người nói về **Dạy & Học**



“Dạy & Học là ấn phẩm không thể thiếu đối với các nhà trường phổ thông”

- TS Phạm Hiệp, Chuyên gia Giáo dục

Lời tựa

Quý độc giả thân mến,

Trong tư duy truyền thống, sự phạm đồng nghĩa với chuẩn mực và khuôn mẫu. Không thể phủ nhận rằng nhà trường đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng nền tảng kiến thức, kĩ năng và bồi đắp nhân cách cho học sinh và giáo viên vẫn luôn là người hoa tiêu dẫn dắt lớp học, nhưng ngày nay giáo dục đã vượt rất xa khỏi ranh giới của những phương pháp và quy định cứng nhắc. Thực ra, mỗi cá thể tham gia vào quá trình dạy và học có một định nghĩa khác nhau dựa trên trải nghiệm riêng có, và sử dụng nó để tạo nên một bức tranh giáo dục muôn hình vạn trạng. Số 13 của **Dạy và Học**, thân mời Quý độc giả cùng Ban biên tập Lộn Xộn đi qua những **Trải nghiệm** giáo dục đó đây và đối chiếu với kinh nghiệm của chính mình trước khi bước vào những hồi hải của năm học mới.

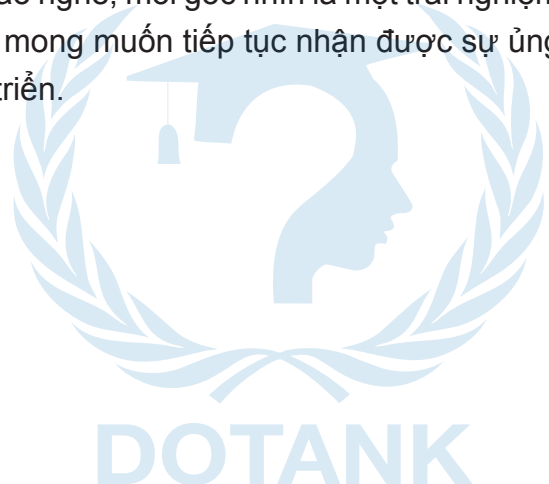
Người học là trung tâm của hoạt động giáo dục, đó cũng là lý do chúng tôi mở đầu với Giáo dục 3.0 - Nơi người học tạo ra trải nghiệm của riêng mình. Mạch về người học được tiếp nối trong chuyên mục Học thể nào với bài viết Các cách thức học khác nhau - Cho phép trẻ em được “phá vỡ khuôn mẫu”. Quan điểm này được làm rõ và bổ sung ở hai bài tiếp nối: **Học tập dựa trên hiểu biết về hoạt động của não bộ như thế nào? và Nghệ thuật, Câu chuyện, Thơ và Nhạc: Nhu cầu thiết yếu của trẻ**. Trên góc nhìn của người dạy là loạt bài viết **Tư duy Thiết kế trong Giáo dục: Đồng cảm, Thách thức, Khám phá và Chia sẻ; 8 điều một giáo viên cần có để trở nên hiệu quả trong lớp học và 7 điều giáo viên mới cần biết. Mô hình thiết kế sư phạm Gerlach & Ely** cũng là một công cụ thú vị để quý thầy cô tham khảo và sử dụng. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, một yếu tố không thể thiếu trong trải nghiệm giáo dục thời đại mới là công nghệ. Ở nội dung này chúng tôi lựa chọn giới thiệu tới bạn đọc các bài viết **Quản lý một lớp học kĩ thuật số như thế nào?; Sử dụng câu hỏi bắc cầu để dạy nội dung chuyên môn trực tuyến và Sử dụng Facebook trong giảng dạy**.

Một điều may mắn đối với chúng tôi, những người biên tập là Dạy và Học có một đội ngũ đa dạng. Nội dung tạp chí được gửi về từ rất nhiều nơi trong và ngoài nước, viết và dịch bởi các chuyên gia hay các thầy cô giáo trẻ mới vào nghề, mỗi góc nhìn là một trải nghiệm độc đáo, bổ sung hỗ trợ cho nhau. Chúng tôi rất mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ và đóng góp để **Dạy và Học** ngày càng phát triển.

Kính chúc quý vị có khoảng thời gian thú vị,

Thay mặt **Ban Biên tập Lộn xộn**,

Hoàng Anh Đức





CÁC CÁCH THỨC HỌC KHÁC NHAU CHO PHÉP TRẺ EM ĐƯỢC “PHÁ VỠ KHUÔN MẪU”



Diane Bisson | Nguyễn Ngọc Diệp *dịch*

Khi cố gắng dạy trẻ các giá trị cuộc sống, chúng ta cần ghi nhớ một điều rằng “trẻ em giống như những viên đất nặn”. Tuy nhiên, trong khi cố phân tích cách trẻ học, hãy luôn nhớ rằng chúng ta cần phải cho phép trẻ “phá vỡ khuôn”. Chúng ta, trên cương vị là những người chăm sóc, phụ huynh, giáo viên, người kèm cặp trẻ, cần tạo ra môi trường nơi trẻ có thể tự do vượt qua giới hạn định sẵn thường được gắn với từng em. Mở cánh cửa tự do thử nghiệm và sáng tạo chính là một trong những cách chúng ta có thể hướng

trẻ tự tìm ra điểm mạnh và năng lực bản thân, đồng thời cũng tự nhận ra những yếu điểm của mình. Tôi tin rằng phần lớn các chương trình, bằng việc lên kế hoạch, tổ chức và cùng với nỗ lực có thể được cải biên, chỉnh sửa và triển khai sao cho phù hợp với cách trẻ tiếp thu kiến thức tốt nhất. Bên cạnh đó, tôi cũng muốn nhấn mạnh rằng việc tận dụng phương pháp MST (giảng dạy đa giác quan) là một trong những phương thức tốt nhất để giúp trẻ hiểu và ghi nhớ những gì được dạy. MST tích hợp sử dụng ba cách thức chính: nhóm sử dụng thính giác, bao gồm nhóm học qua lắng nghe và nhắc lại; nhóm sử

dụng thị giác, bao gồm nhóm học qua bài đọc và từ hình ảnh; và và nhóm sử dụng cảm giác vận động, đây là nhóm học qua xúc giác. Sử dụng MST, giáo viên có thể khiến bài học trở nên vui vẻ và thú vị thông qua việc mời trẻ em hoạt động, tham gia thử thách và cho phép học sinh được lựa chọn cách mình thích làm.

Người học qua thính giác/âm thanh

Người học qua thính giác học tốt nhất thông qua việc nghe hoặc nói. Trong các kiểu học sinh, đây là kiểu học sinh nói nhiều nhất. Kiểu này rất thích thảo luận, cũng chính vì thế rất dễ bị lôi kéo sâu vào các cuộc trò chuyện. Vì kiểu người này có khiếu âm nhạc nên người học qua thính giác thường thích nghe nhạc trong khi làm việc. Nếu học sinh của bạn là người học qua thính giác, bạn cần động viên học trò lắng nghe thông tin và nhắc lại những gì nghe được cho bạn. Dường như kiểu người học này sẽ không thích các hoạt động viết lách chuyên sâu và ngồi đọc kéo dài trong yên tĩnh. Khi học, kiểu học trò này thích đọc to những hướng dẫn yêu cầu cần làm và nội dung của những điều cần ghi nhớ. Để dạy kiểu này giáo viên nên ghi âm lại để sau này học trò có thể nghe lại lúc cần. Người học qua thính giác có lợi thế khi học qua những đoạn ghi âm. Những tình huống thực tế nên được giáo viên đưa vào sử dụng để thông qua đó dạy những khái niệm mới cho trẻ.

Đọc to sẽ khiến người học thấy nội dung trở nên thú vị hơn. Giới thiệu một quyển sách bằng lời hoặc thông qua các đoạn ghi âm, video sẽ kích thích đối tượng này hơn. Khi đánh vần, kiểu người học qua thính giác cần được khuyến khích để phát âm thành tiếng. Các bài kiểm tra tập đọc miệng có thể giúp kiểu người này giành điểm số cao hơn. Toán học có thể trở nên thú vị hơn nếu học sinh được khuyến khích tự nói ra cách giải bài toán sử dụng những khái niệm cần nhớ. Các bước giải toán nếu được phát biểu thành lời có thể sẽ đưa lại hiệu quả cao. Người

học thông qua thính giác có thể học phép nhân và phép chia qua một đoạn băng hoặc theo giai điệu.

Có hai kiểu người học qua thính giác: người học bằng cách lắng nghe và người học thông qua lời nói. Người học thông qua lời nói thường nóng vội muốn đạt mục tiêu của mình với những thông tin vừa nhận được. Kiểu người này sẽ nói những đúng như suy nghĩ mình hiểu. Bởi lý do này, kiểu người này cần có cơ hội để được diễn đạt bằng lời những gì họ tiếp thu được. Họ thường giải quyết vấn đề bằng cách nói về những vấn đề đó. Với kiểu người này, chúng ta nên trao cơ hội để họ được làm việc với người khác.

Người học qua thị giác

Người suy nghĩ thông qua hình ảnh hoặc thông qua ngôn từ được gọi là người học qua thị giác. Như thể có một bộ phim quay chậm có trong đầu kiểu người này vậy - những gì anh ta nghe được hoặc đọc được sẽ được khái quát lại thông qua hình ảnh hoặc từ vựng. Kiểu học này bao gồm người học qua hình ảnh và người học qua sách vở.

Người học qua hình ảnh có thể thường gặp một vài khó khăn khi đọc và đánh vần bởi vì những chữ cái không phát ra âm và cũng không có hình ảnh liên tưởng. Người học qua hình ảnh cần được động viên để tập trung học qua hình minh họa, biểu đồ, bản đồ, v.v. Những ghi chú trên hình ảnh sẽ có thể giúp họ khái quát và lưu trữ những kiến thức nhận được.

Ngược lại, người học qua sách vở sẽ suy nghĩ theo ngôn từ. Biểu đồ và hình minh họa có thể làm kiểu người này thấy bối rối. Kiểu người này thường sẽ bỏ qua hình ảnh và tập trung vào các thông tin được viết ra. Vì lý do này, có lẽ tốt nhất là cho họ đọc và viết lại thông tin thu được, và bởi kiểu người này rất thích màu sắc, họ sẽ cần gạch chân hoặc đánh dấu những thông tin cần

nhớ. Người học qua sách vở cần được trao cơ hội để ghi nhớ thông tin thông qua các bút màu, bút chì, và giấy. Kiểu người này sẽ lưu giữ thông tin qua từ ngữ chứ không thông qua hình ảnh.

Nếu với người học qua thính giác, kết quả làm việc sẽ tốt hơn khi có người làm cùng thì người học qua thị giác trái ngược lại, họ thích được ở một mình để đọc và học trong im lặng. Thường kiểu người này sẽ không chọn đóng vai hoặc các hoạt động cần lắng nghe. Kiểu người này thường rất chần chừ trong công việc. Chữ viết của họ rất cẩn thận; cũng như vậy sách vở, bàn học, phòng ngủ của họ luôn luôn gọn gàng ngăn nắp. Họ cũng luôn chần chừ chăm sóc diện mạo của mình.

Với người học qua hình ảnh, bài đọc hiểu có thể được họ làm tốt hơn nếu họ được phép vẽ hình nhân vật hoặc sơ đồ các sự kiện trong một câu chuyện. Ngược lại, với người học qua sách vở, họ sẽ thích viết lại tên các nhân vật trong câu chuyện và ghi chú lại những sự kiện diễn biến trong câu chuyện. Khi đánh vần, người học qua tranh ảnh có thể thích trang trí từ mới học cho màu sắc hơn hoặc thậm chí biến từ mới thành một bức tranh. Cấu tạo từ cũng rất hữu hiệu với kiểu người này. Với người học qua sách vở, những từ mới phát âm có thể được viết bằng bút, bút đánh dấu, bút chì và giấy dưới nhiều màu khác nhau. Toán học qua đó có thể thú vị hơn nếu những con số được viết dưới trên những thẻ nhớ sắc màu. Một dãy số bất mắt có thể là công cụ tốt để người kiểu này học quy luật trong toán học. Người học qua hình ảnh cần được động viên để vẽ ra từng bước trong khi giải toán trong khi người học qua sách vở có thể đánh dấu lại các ký hiệu toán học.

Người học qua cảm giác vận động

Có nhiều người cần sử dụng toàn cơ thể để học được tốt nhất. Cách học thoải mái kiểu này được gọi là học qua cảm giác vận động gồm phương pháp sử dụng xúc giác để học. Người học qua

vận động học tốt nhất khi sử dụng kết hợp nhiều phương thức học khác nhau. Họ vừa cần lắng nghe thông tin (giống người học qua thính giác) vừa cần nhìn thông tin (giống người học qua thị giác). Sau đó họ có thể cần nhắc lại (giống người học qua lời nói) theo ngôn ngữ của mình. Và họ cũng có thể cần phải viết, đánh máy lại hoặc đôi khi vẽ lại (sử dụng xúc giác) để ghi nhớ lại những thông tin mình có. Bởi vì kiểu người học qua cảm giác vận động cần hoạt động nhiều nên họ thường đi lại liên tục trong khi làm việc. Kiểu người này sẽ thể hiện bản thân tốt hơn trong giai đoạn học nước rút so với quá trình học dần trải. Do có rất nhiều năng lượng dồn nén, họ thường hoạt động không ngừng nghỉ và không bao giờ đứng yên một chỗ. Ngồi yên một thời gian dài quả là cực hình với kiểu người này. Họ thậm chí không có cảm giác về thời gian. Thay vì nhìn về tương lai sẽ như thế nào, kiểu người này chỉ quan tâm đến thời điểm hiện tại (điều này giải thích tại sao họ luôn gặp khó khăn để hiểu được những hệ quả của hành động mình làm). Đáng buồn họ thường được xếp vào dạng quá hiếu động. Chúng ta thường đánh giá người này vô tổ chức, nhưng với bản thân người học qua cảm giác vận động, mọi thứ đều ở trạng thái “sắp xếp một cách hỗn độn”.

Người học qua cảm giác vận động cần được khuyến khích để tận dụng hữu ích nhu cầu vận động của mình vào các hoạt động. Kiểu người này có thể tìm thông tin dựa trên video, đoạn ghi âm, hoặc hình ảnh. Để miêu tả những gì học được, người học qua cảm giác vận động có thể giải thích được mình hiểu và thu được kiến thức gì thông qua trải nghiệm (khoa học), qua mô hình hoặc biểu đồ (toán học), hoặc qua một vở kịch cảm ngắn (văn học nghệ thuật), Diễn đạt lại qua hành động hoặc đóng vai nhân vật trong câu chuyện có thể cải thiện kết quả bài đọc hiểu của nhóm người này. Kiểu người học này có thể luyện tập phát âm thông qua việc viết chữ lên không khí, lên bàn, hoặc viết vào lưng

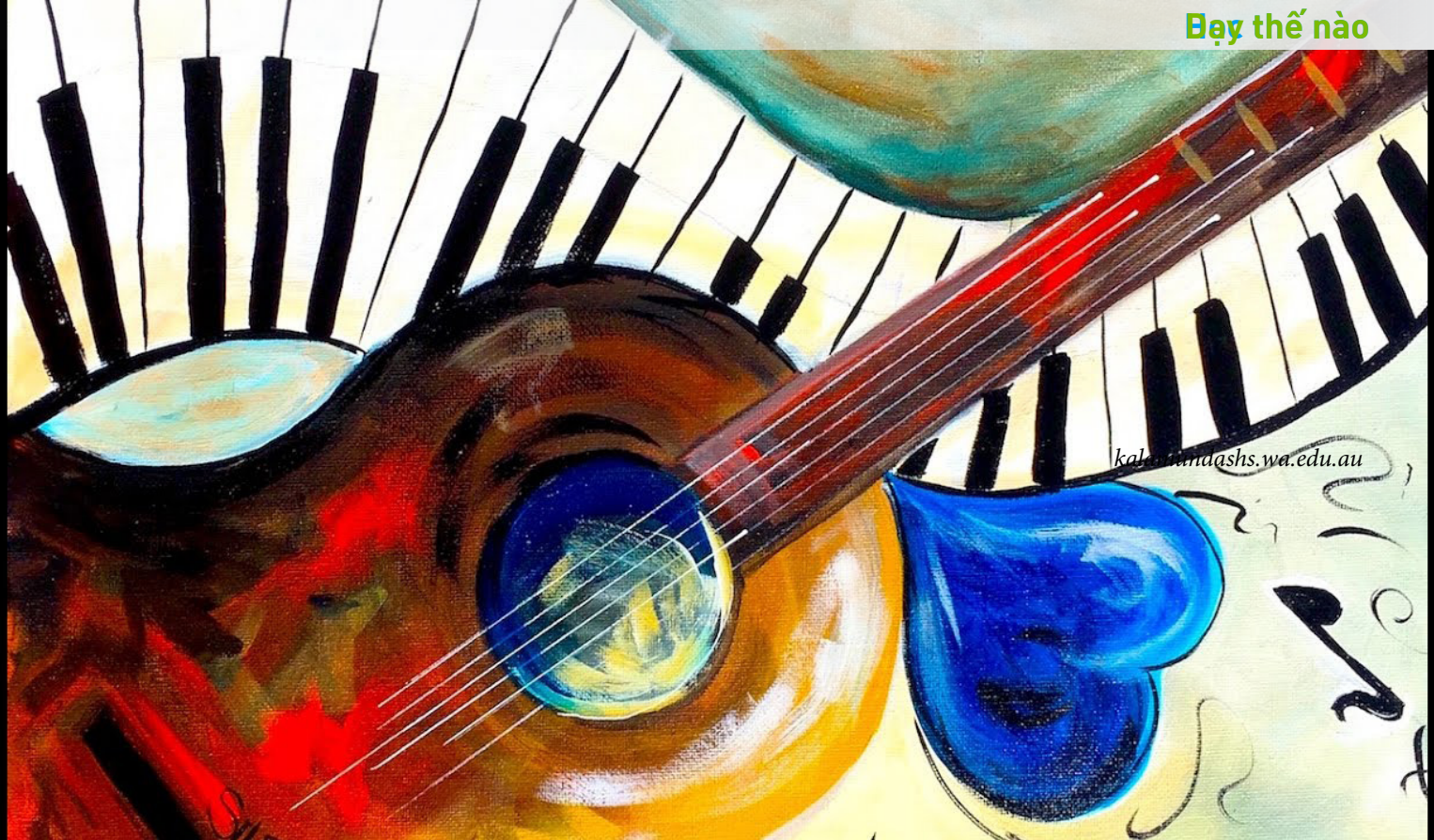
bạn. Một cách khác để họ ghi nhớ cách phát âm là sử dụng nhịp vỗ tay hoặc sử dụng số bậc cầu thang để quy định từng chữ cái. Viết chữ trên giấy ráp, đất ẩm, bánh pudding, kem đánh bông nhiều màu, hoặc thậm chí trên thạch như Jell-O cũng là những cách thú vị lôi cuốn được kiểu người này tập trung học. Hãy ghi nhớ rằng với người học qua cảm giác vận động, việc được hoạt động và “được tham gia” là rất quan trọng. Cũng nên động viên họ mô tả lại những cách giải quyết các bài toán. Chương trình tương tác qua máy tính để luyện tập các bài toán có thể khuyến khích họ học tốt hơn.

Học qua xúc giác là một phần của việc học qua cảm giác vận động. Khi học sinh của bạn là người học qua xúc giác, bạn sẽ thấy rằng học sinh mình sẽ hiểu và ghi nhớ kiến thức tốt nhất nếu được sờ vào đồ vật, chơi và sử dụng nó. Những hoạt động dùng tay là công cụ tốt nhất cho kiểu người này. Người học qua xúc giác thích máy tính và những thiết bị sờ được. Một máy đánh chữ cũ cũng có thể hữu hiệu cho kiểu người này vì họ sẽ phải dùng nhiều năng lượng hơn để gõ vào các chữ và số trên bàn phím. Họ sẽ học tốt nhất thông qua các hoạt động trải nghiệm, thử làm và thử mắc sai lầm, đi chơi và thăm quan cũng giúp họ học rất tốt. Kiểu người này không thích việc ngồi một chỗ đọc và những hoạt động ngồi lắng nghe đơn thuần, và dường

như cũng không thích những công việc giấy tờ, văn phòng vì việc này đòi hỏi họ phải ngồi một chỗ làm.

Nhận diện, xác định và tôn trọng cách học người khác yêu thích là điều rất cần thiết. Quan trọng nhất, giáo viên và phụ huynh trẻ tuổi từ 5 đến 11 có thể thấy những tiến bộ rõ rệt qua thành tích học tập của trẻ và tự đánh giá sau khi cân nhắc kỹ những điều trên. Khi trẻ trưởng thành hơn, trẻ sẽ tự nhận thức được cách học, và sẽ xây dựng cho mình một nền tảng về những điểm mạnh của mình và phát triển cách tìm hiểu các điểm yếu của mình.

Từ những điều được trình bày ở trên, cho phép tôi được đề nghị với tất cả những người yêu và muốn làm việc với trẻ cũng như những người trẻ tuổi: hãy đánh giá cách học của riêng mình. Điều này có thể sử dụng như một công cụ bạn có thể sử dụng bất cứ khi nào mình muốn khi làm việc với người trẻ tuổi. Qua kinh nghiệm nhiều năm làm việc với trẻ con ở các độ tuổi khác nhau cũng như nền tảng kiến thức khác nhau, tôi có thể quả quyết với các bạn một điều rằng khi mà chúng ta phát hiện ra được cách thức học trẻ yêu thích, tiềm năng của trẻ là vô hạn. Trên cương vị là những người chăm sóc trẻ, hãy phá vỡ khuôn mẫu và “để trẻ được là chính mình”.



NGHỆ THUẬT, CÂU CHUYỆN, THƠ VÀ NHẠC: NHƯ CẦN THIẾT VEEDED CỦA TRẺ

¹Phillip Pullman | Lương Phan dịch

Trẻ cần nghệ thuật, câu chuyện, thơ và nhạc nhiều như trẻ cần yêu thương, thức ăn, không khí trong lành và vui chơi vậy. Nếu bạn không cho trẻ thức ăn, tác hại sẽ được nhận ra ngay. Nếu trẻ không được sống trong không khí trong lành và vui chơi, tác hại cũng sẽ được nhận ra, nhưng không ngay lập tức. Nếu trẻ không được yêu thương, tác hại có thể không được nhận ra trong vài năm, nhưng đó là sự hủy hoại lâu dài. Nhưng nếu trẻ không có cơ hội tiếp cận nghệ thuật, câu chuyện, thơ và nhạc, tác hại không dễ nhận ra, tuy nhiên sự hủy hoại vẫn có ở đó. Cơ thể của trẻ vẫn đủ khỏe, trẻ có thể chạy, nhảy, bơi và ăn ngấu nghiến; và vẫn gây ồn ào náo nhiệt như trẻ vẫn luôn như vậy, nhưng có điều gì đó thiếu hụt ở đây.

1 Tựa gốc: Children need art and stories and poems and music as much as they need love and food and fresh air and play, trích từ blog Astrid Lindgren Memorial Award <https://astridlindgrenmemorialaward.wordpress.com/2015/12/17/children-need-art-and-stories-and-poems-and-music-as-much-as-they-need-love-and-food-and-fresh-air-and-play/>

Sự thật rằng một số người lớn lên mà chưa từng tiếp xúc với bất kỳ hình thức nghệ thuật nào; và họ vẫn sống vui vẻ tuyệt vời, sống tốt và có một cuộc đời có ích. Trong nhà họ không có một cuốn sách nào, họ không quan tâm đến tranh ảnh, họ không hề có ý niệm về âm nhạc. Tốt thôi! mọi thứ ổn. Tôi có biết những người như vậy. Họ là những người hàng xóm tốt và là những người công dân có ích.

Nhưng những người khác, tại các thời điểm trong tuổi ấu thơ, thời thanh niên, hay thậm chí là quãng đời về già của họ, họ chợt gặp phải vài thứ mà họ chưa từng mơ thấy trong cuộc đời. Điều đó kỳ lạ như phần tối của một nửa bên kia mặt trăng vậy. Nhưng bỗng một ngày nọ, họ nghe thấy giọng ngâm thơ trên đài phát thanh, hoặc họ đi ngang qua một ngôi nhà có khung cửa mở và vọng ra tiếng ai đó đang chơi đàn piano, hoặc họ nhìn thấy một tấm poster mà trên đó có một bức tranh tường nhà nào đó, và rồi điều đó đập mạnh vào họ một luồng hơi

mạnh mẽ và dịu dàng đến nỗi làm họ choáng váng. Họ chưa bao giờ chuẩn bị cho điều này. Đột nhiên họ nhận ra họ đang thật đói khát, dù một phút trước đây họ chẳng có ý niệm gì về điều này. Sự đói khát một thứ gì đó thật ngọt ngào và ngon lành đến nỗi có thể làm vỡ toang trái tim họ. Họ như muốn òa khóc, họ cảm thấy buồn chán, họ thấy vui, rồi lại thấy cô đơn và lại muốn đón chào cái điều ngẫu nhiên mới mẻ và trải nghiệm lạ lẫm này. Và rồi họ khao khát được lại gần hơn để nghe tiếng ngâm thơ, nán lại sát bên khung cửa sổ và họ không thể rời mắt khỏi bức tranh trên tấm poster. Họ muốn điều này, họ cần những điều này như một người đang đói cần thức ăn vậy. Họ chưa từng biết như vậy. Họ chưa từng có ý niệm gì về những điều này.

Cũng như vậy, những đứa trẻ cần âm nhạc, hoặc hình ảnh, hoặc thơ ca mà trẻ ngẫu nhiên được tiếp cận. Nếu không có cơ hội ngẫu nhiên như vậy, đứa trẻ sẽ chẳng bao giờ được tiếp cận, và có thể cả cuộc đời sẽ đi qua trong sự đói khát văn hóa nghệ thuật (cultural starvation) mà không ý thức được điều đó.

Sự ảnh hưởng của việc đói khát văn hóa nghệ thuật không “quá nhanh-quá nguy hiểm” và cũng không dễ nhận ra.

Như tôi đã đề cập, một số người là người tốt, người bạn tốt, người công dân có ích, chỉ là họ chưa bao giờ trải nghiệm văn hóa nghệ thuật. Họ có thể cảm thấy đủ đầy mà không cần tới văn hóa nghệ thuật. Nếu tất cả sách, âm nhạc, tác phẩm hội họa trên thế giới này biến mất trong một đêm, họ cũng không thấy có gì tệ hơn và thậm chí họ cũng không để ý đến điều đó.

Nhưng sự khao khát tồn tại trong nhiều đứa trẻ và thường trẻ không có cảm giác hài lòng vì điều gì đó, bởi điều đó chưa bao giờ được đánh thức trong trẻ. Nhiều trẻ ở nhiều nơi trên thế giới đang khao khát những điều cho tâm hồn và nuôi dưỡng tâm hồn theo cách mà không có điều gì khác có thể thay thế và có thể làm được.

Thật vậy, chúng tôi muốn nói rằng mọi đứa trẻ đều có quyền được cung cấp thức ăn, chỗ ở, giáo dục, y tế và những thứ tương tự vậy. Thì chúng ta phải hiểu rằng mỗi đứa trẻ có quyền được trải nghiệm về văn hóa nghệ thuật. Chúng ta cần hiểu một cách trọn vẹn rằng nếu không có câu chuyện, thơ ca, hội họa và âm nhạc, trẻ sẽ đói khát (sự đói khát trong tâm hồn - nd).



HỌC TẬP DỰA TRÊN HIỂU BIẾT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NÃO BỘ NHƯ THẾ NÀO?

Eric Jensen | Lê Thanh Hằng *lược dịch*

Làm thế nào để chúng ta kết hợp tất cả những điều chúng ta biết về não bộ và học tập?

Lớp học dựa trên những hiểu biết về hoạt động của não bộ (brain-based learning) sẽ như thế nào? Sự thật – và câu trả lời trước nhất và ngắn nhất – là không có cách “hoàn hảo” hay “tốt nhất”. Hàng triệu trẻ em đã được học tập rất tốt qua hàng thế kỉ qua, bởi các giáo viên đi trước đã thực hiện một cuộc cách mạng trong giảng dạy và học tập. Nhưng với những gì chúng ta biết về thực tế giảng dạy ngày hôm nay, những gì bạn có thể và nên làm để phù hợp với các nghiên cứu mới nhất? Thực tế của “dạy học với tư duy não bộ” là gì?

Để trả lời câu hỏi này, hãy xem xét mô hình dưới đây. Như chúng ta đã biết, mô hình là một cách hữu dụng để bắt đầu hiểu và tư duy về mọi thứ, nhưng đó không phải là hồi kết của tư duy. Hãy thử sử dụng mô hình được trình bày ở đây và nghĩ về cách nó có thể giúp ích cho bạn. Thay vì nắm lấy hay chối bỏ, hãy để nó như một phần của hành trình khám phá câu hỏi: Chúng ta hiểu học tập dựa trên hiểu biết về hoạt động của não bộ (brain-based learning) thế nào?

Thêm nữa, chúng ta đều có xu hướng xem xét một điều gì đó và liên hệ đến một điều mà chúng ta đã biết. Ví dụ, một số người khi nhìn thấy mô hình dạy học này ngay lập tức thấy các lý thuyết từ thần tượng yêu thích của họ, như John Dewey, David Kolb, Madeline Hunter, hoặc Bernice McCarthy. Ở đây, tôi sẽ không ngăn cản xu hướng tự nhiên để che phủ những hiểu biết của bạn trong quá khứ về mô hình này. Thứ nhất, mỗi mô hình hay lý thuyết trong lịch sử giáo dục có thể được xây dựng dựa trên chính nó. Điều đó không có nghĩa là tất cả đều hoàn hảo, nhưng mỗi thứ được thiết kế một cách đặc biệt vì lý do nào đó. Tôn trọng những lí do đó, và đừng cố để biến một mô hình thành một cái gì đó mà không phải là nó. Thứ hai, hầu hết các nhà lý luận hay thực hành đã nghiên cứu về triết học hoặc sư phạm. Mô hình này được dựa trên nghiên cứu

về não bộ và tâm trí. Điều đó cho phép mô hình này chứa đựng một quan điểm duy nhất mà tôi hy vọng bạn sẽ đánh giá cao và chấp nhận nó. Mô hình này có tuần tự, với ba giai đoạn riêng biệt. Giai đoạn đầu tiên liên quan đến việc phải làm gì trước khi bắt đầu bất kỳ lớp học nào và tập trung vào thời gian chuẩn bị làm tăng tỷ lệ giảng dạy thành công. Giai đoạn giữa tập trung vào quá trình học tập. Cuối cùng, giai đoạn cuối giúp đảm bảo việc học tập là tốt nhất có thể và giữ được nguyên vẹn càng lâu càng tốt.

Trước giờ học

Có hai bước trong giai đoạn này: *trước khi tiếp xúc (pre-exposure)* và *môi trường giảng dạy vật lý*.

Trước khi tiếp xúc

Các gợi ý này nhằm giúp bạn, và những người khác dự định giúp bạn và học sinh của bạn. Hãy bắt đầu bằng việc chuẩn bị lớp học một cách cẩn thận và đầu tư nhiều thời gian. Chuẩn bị cho mình tinh thần, học thuật, và cảm xúc. Dưới đây là một số gợi ý:

- Hãy nghĩ về những học sinh cụ thể cần hỗ trợ thêm, cho dù họ đang dẫn đầu hay đứng cuối lớp học. Hãy lập kế hoạch tốt sớm để đảm bảo thành công của họ.
- Thử giảng những bài học của bạn trước. Xem xét lại từng bước dưới đây và tự hỏi: Tôi sẽ thu hút học sinh thế nào? Làm thế nào để nội dung trở nên sống động hơn? Làm thế nào tôi sẽ đảm bảo kiến thức đó là đáng được ghi nhớ?
- Chuẩn bị cho mình một trạng thái cảm xúc tốt. Khi bạn đang ở trong một trạng thái tốt, học sinh sẽ nhận thấy năng lượng tích cực. Điều này làm cho những trải nghiệm của họ tốt hơn.
- Đối với các lợi ích của học sinh, sử dụng khoảng thời gian trước khi bắt

đầu lớp học để trang bị cho não bộ của họ nội dung môn học. Bước này yêu cầu bạn tác động tới nội dung (sử dụng từ vựng mới, các mô hình làm việc mới và ý tưởng chủ đạo) cũng như các quá trình (các hoạt động cho phép cho tạo bước đệm gợi ý (scaffolding) hoặc để giảng dạy các kỹ năng xã hội hoặc các kỹ năng cảm xúc). Dán ý tưởng chủ đạo bằng hình vẽ hoặc chữ lên tường để học sinh có thể trở nên quen thuộc với chúng.

Môi trường học tập vật lý

Khả năng của bạn để thay đổi môi trường học tập có một số giới hạn. Tập trung vào những yếu tố mạnh mẽ nhất để học sinh thành công nằm trong khả năng của bạn để thay đổi. Những gì bạn không thể gây ảnh hưởng, hãy bỏ qua. Ở một số nước, học sinh trong các trường trung học cơ sở chỉ ngồi trong lớp học và giáo viên di chuyển từ lớp nọ đến lớp kia. Nếu bạn và đồng nghiệp của bạn áp dụng phương pháp này, bạn có thể cá nhân hóa môi trường học bằng cách đưa âm nhạc và áp phích hoặc băng-rôn, và di chuyển hoặc sắp xếp lại chỗ ngồi để làm cho phòng học trở nên tốt hơn cho học tập. Dưới đây là những gợi ý khác:

- **Thức đẩy cảm giác an toàn.** Đảm bảo học sinh cảm thấy an toàn về thể chất và cảm xúc.
- **Kết hợp vận động.** Cho phép sắp xếp và di chuyển chỗ ngồi linh hoạt.
- **Nhiệt độ phòng.** Giữ nó trong khoảng 20-22 độ C.
- **Môi trường trực quan và đèn.** Ánh sáng tốt hơn cho hầu hết học sinh.
- **Âm thanh.** Nếu bạn không có hệ thống âm thanh trong lớp học, di chuyển xung quanh phòng học khi bạn nói, sử dụng giọng nói của bạn một cách cường điệu để gây ấn tượng, và đưa cho học sinh chỉ dẫn cơ bản.

Trong lớp học

Đây là giai đoạn phức tạp nhất, bao gồm 5 bước: *thu hút, thay đổi trạng thái, khẳng định lại, tiến hành kỷ lưỡng, và nâng cao sức mạnh ghi nhớ.*

Thu hút (Engagement)

Bước này là về sự thu hút của tâm trí và cơ thể. Chúng ta biết kích hoạt thể chất hay tinh thần sẽ giúp học sinh sẵn sàng học tập. Nó làm tăng nhịp tim và nó làm tăng mức độ cortisol (thường được coi là hooc môn stress) và tùy thuộc vào các sự kiện, dopamine (chất dẫn truyền thần kinh) hay epinephrine (một hooc môn có tác dụng trên thần kinh giao cảm). Giả sử bạn đã xây dựng được một môi trường vật lý và cảm xúc tốt nhất bạn có thể. Một số học sinh bước vào môi trường tích cực của bạn sẽ cải thiện trạng thái cảm xúc của mình cho việc học. Nhưng các học sinh khác sẽ cần một cái gì đó mạnh mẽ hơn. Điểm mấu chốt là, trừ phi học sinh đang ở trong một trạng thái cảm xúc tốt cho việc học, bạn không cần làm việc nào khác. Việc học tập là phụ thuộc trạng thái. Trừ khi bạn quản lý trạng thái của học sinh, bạn sẽ luôn luôn phải đối phó với ảnh hưởng của những gì diễn ra, không ảnh hưởng đến các nguyên nhân của nó. Sử dụng vài phút đầu tiên của lớp học để gây ảnh hưởng tích cực tới trạng thái học sinh. Bước này có thể là trải nghiệm học tập đầu tiên trong ngày, nhưng thường xuyên hơn nó được thiết lập. Tạo một môi trường xã hội tích cực, nhớ rằng học sinh của bạn bị ảnh hưởng cao bởi bạn cùng lớp. Bạn có thể sử dụng ghi nhật ký, hài hước, khẳng định, nghệ thuật, lễ hội, nghi lễ nhóm, hoạt động hoặc giãn cơ.

Thay đổi trạng thái (Framing)

Khi học sinh đã tỉnh táo và thích thú, bạn đã giải quyết được một phần khó khăn. Thay đổi trạng thái kích hoạt cụm hoặc hệ thống thần kinh, cụ thể ảnh hưởng đến tâm trạng. Nó là một công cụ mạnh mẽ tạo ra khuynh hướng có chủ ý hướng

đến cái theo sau. Thay đổi trạng thái là “xoáy” vào cái bạn gán cho – một từ, một hoạt động, một bài tập, thậm chí là một thảm họa. Thay đổi trạng thái tạo ra sự lôi cuốn về mặt cảm xúc để học tập. Bước này là “thay đổi trạng thái” thông qua hình ảnh, thiết lập một câu chuyện, nền tảng cho hoạt động, hoặc bất cứ điều gì “móc nối” người học về mặt tinh thần. Bạn đã kết nối họ với về mặt thể chất; bây giờ nhận được sự tò mò và tự hồi của họ. Bất cứ lúc nào học sinh của bạn cho thấy sự phản kháng, giảm động lực, hoặc chán chường, thay đổi trạng thái là một trong những lựa chọn hàng đầu của bạn.

Khả năng định lại (Acquisition)

Khả năng định lại là chuyện xảy ra thường xuyên. Mặc nhiên, thế giới là một giáo viên và vì vậy là lớp học – có hoặc không có giáo viên. Những từ bạn chọn, môi trường bạn xây dựng, và các ảnh hưởng xã hội mà học sinh được tiếp xúc, tất cả là “giáo viên”. Nhưng, rõ ràng hơn, bước này là một phần trong ngày giảng dạy của bạn mà tập trung vào đầu vào. Đó là khi bạn dàn xếp một hoạt động, một kinh nghiệm, một chuyến đi thực tế, một diễn giả, hoặc một mô phỏng. Lý tưởng nhất, học tập nên có các thành phần tích cực trong nó, và đây là thời điểm dành cho chúng. Nó có thể được nghiên cứu, thuyết giảng, hay đọc không? Có, nhưng không lý tưởng. Bạn sẽ phải quyết định liệu có hay không việc học tập sẽ tốt hơn một cách cá nhân hay cộng đồng. Thế giới thực thường cung cấp cơ hội cho cả hai. Điều này cho thấy học tập hợp tác có thể được gắn thích hợp đến một nửa thời lượng.

Tiến hành kỹ lưỡng (Elaboration)

Tiến hành kỹ lưỡng là việc đào sâu học tập thông qua tích hợp và sửa lỗi. Đó là về sự phát triển của sinh viên trở lên thoải mái và tự tin hơn trong quá trình học tập của mình. Với bước này, điều đầu tiên bạn muốn làm là đảm bảo các sinh viên thực sự phát triển một sự hiểu biết sâu sắc về học liệu và rằng sự hiểu biết của họ là chính

xác. Sinh viên thường không biết khi nào họ học được một điều gì đó đúng hay sai. Các kết nối được thực hiện tại các khớp thần kinh từ các bước trước đó (khắc định lại) sẽ được củng cố trong những giờ đầu tiên sau khi học tập.

Bạn cho phép sửa chữa sai sót càng sớm thì càng có ít khớp thần kinh (synapse) trở thành “cố định”. Nói cách khác, những sai lầm được sửa chữa dễ dàng hơn ở đầu quá trình hơn là cuối quá trình. Thứ hai, quan trọng là phải nhớ rằng có những hạn chế quan trọng đến khả năng nắm giữ bao nhiêu nội dung trong trí nhớ ngắn hạn và trí nhớ dài hạn của sinh viên. Họ thường biến thực tế thành vào “thực chất” của sự vật – đôi khi chính xác, đôi khi không. Các mô hình thần kinh hoặc thể chất mà học sinh phát triển về việc học tập của họ có thể tiết lộ chính xác. Chiến lược điều chỉnh hữu ích bao gồm các câu hỏi với bạn cùng nhóm, chỉnh sửa đồng đẳng, thuyết trình với phản biện, và các cuộc thi.

Nâng cao sức mạnh của trí nhớ (Memory Strengthening)

Tại thời điểm này, kiến thức của học sinh phải chính xác. Bây giờ là thời gian để dành một vài phút để đảm bảo rằng các nội dung đúng sẽ được gọi lại. Theo truyền thống, giảng viên cho sinh viên tự thực hiện tái tạo trí nhớ. Nhưng các giảng viên phát triển các sinh viên có thành tích cao, những người tự tin vượt trội, còn giúp họ nhớ lại các kiến thức của họ. Người học sẽ gia tăng việc gọi lại kiến thức đã học nhiều hơn trong những giờ đầu tiên sau khi học hơn là trong vài ngày sau đó. Hãy sử dụng thời gian này một cách khôn ngoan. Trong thời gian này, sử dụng phim, chia sẻ với bạn cùng nhóm, hoặc thử nghiệm mô hình thần kinh có thể là cách thức mạnh mẽ để tóm lược việc học tập trong một cấu trúc dễ thu hồi. Các thiết bị khác bao gồm việc sử dụng các từ viết tắt, hình ảnh đại diện, đánh giá bạn cùng nhóm, các câu đố, hoặc vần điệu. Hãy dành thời gian để thực hiện bước đi này đúng đắn. Bạn sẽ không bao giờ hối tiếc.

đáp ứng với hoạt động.

Sau giờ học

Giai đoạn cuối này gồm 2 bước: *sắp xếp thời gian và nghỉ ngơi* và *xem xét và sửa đổi*.

Sắp xếp thời gian và nghỉ ngơi

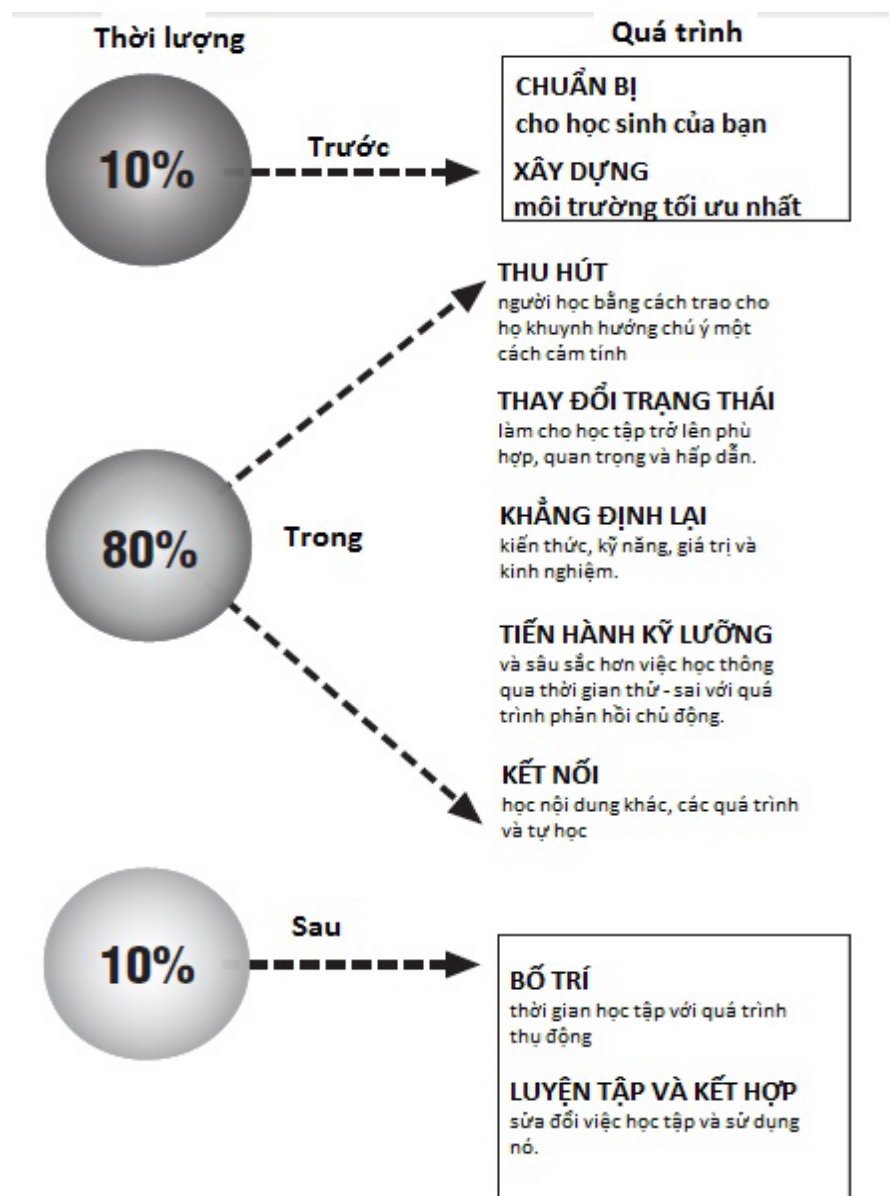
Các bằng chứng mạnh mẽ rằng học tập theo từng khoảng thời gian ngắn tốt hơn học tập kéo dài. Sau một buổi học, làm những gì bạn có thể để cung cấp cho sinh viên cách để sắp xếp nội dung. Ý tưởng bao gồm dành thời gian cho nghỉ ngơi, đi bộ, hoặc ăn trưa, hoặc phối hợp, sắp đặt việc học tập để sinh viên hoàn thành một nhiệm vụ học tập quan trọng trước khi kết thúc lớp học hoặc kết thúc ngày học. Đối với học sinh nhỏ tuổi hơn, những giấc ngủ trưa ngắn cũng ngăn ngừa sự suy giảm trong thành tích của nhiệm vụ sau khi học tập mới. Bạn có một vài hạn chế với những gì bạn có thể làm, nhưng hãy nhớ rằng: “Quá nhiều, quá nhanh, không kéo dài.”

Xem xét và sửa đổi

Các kết nối đã được thực hiện tại các khớp thần kinh, nhưng những kết nối đó liên tục được sửa đổi. Một vài thay đổi xảy ra như là kết quả của việc giới thiệu nội dung mới, mâu thuẫn, và những thay đổi khác xảy ra bởi sự xói mòn. Giả định rằng học sinh của bạn sẽ không nhận được những điều đúng ngay lần đầu tiên, họ sẽ không nhớ lại những gì họ đã học được và những gì là đúng, và trí nhớ sẽ xấu đi hoặc bị uốn cong. Bạn sẽ đúng thường xuyên hơn gặp sai lầm. Kết hợp một vài thời gian sửa đổi mỗi ngày. Hãy nhớ rằng, các khớp thần kinh không phải là tĩnh; chúng liên tục thích ứng để

Tổng kết

Mô hình trên là một nỗ lực để trả lời câu hỏi “Ở đâu?” Đâu là nơi bạn tập hợp các đề xuất ý tưởng, khái niệm, và thách thức của việc dạy và học dựa trên não bộ? Câu trả lời là: “Trong mỗi phần của chương trình học.” Như hiểu biết của chúng ta về cách hoạt động của não sâu hơn và trở nên hòa hợp với nhu cầu của cộng đồng giáo dục, các phiên bản tương lai có thể cần thiết. Nhưng bây giờ, bạn có thể bắt đầu với một số niềm tin vào kiến thức mà bạn đang hỗ trợ cho quá trình học sinh học tập tối ưu.





teachmag.com

8 ĐIỀU MỘT GIÁO VIÊN CẦN CÓ ĐỂ TRỞ NÊN HIỆU QUẢ TRONG LỚP HỌC

Anne Davis | Quỳnh Anh Lê dịch

Thật là điều không may mắn nếu các giáo viên thường xuyên phải gánh chịu những phản ứng dữ dội khi học sinh và hệ thống giảng dạy tại trường không thành công. Dù vậy, vai trò của người giáo viên là vai trò giáo dục, vai trò này không thể được thực thi hiệu quả nếu như người giáo viên không được cung cấp các công cụ đúng. Những nhà giáo dục cần được cung cấp môi trường thích hợp, thời gian, tài chính, và các nguồn lực giáo dục để dạy dỗ học sinh trong xã hội thay đổi hàng ngày hiện nay.

Một cách tổng quát, những điều mà các giáo viên cần để đạt được hiệu quả trong lớp học bao gồm tất cả các vấn đề liên quan tới nội dung kiến thức, năng lực sư phạm, các kỹ năng quản lý lớp học và các kỹ năng mềm có liên quan như tổ chức và quản lý thời gian. Bài viết này cung cấp một cái nhìn tổng quan về một vài những

điều “khác” bên ngoài kiến thức sư phạm và kiến thức nội dung mà các giáo viên cần để làm việc một cách hiệu quả.

1. Quản lý các kỳ vọng

Thay vì chúng ta thảo luận rộng về các “kỳ vọng” về giáo dục, trong bài viết này chúng ta sẽ chỉ đơn giản tập trung vào quy mô và không gian lớp học và công nghệ.

Học sinh không thể học tập hiệu quả nếu chúng không có đủ không gian, Lớp học quá đông không chỉ gây ra sự bất tiện mà còn tạo ra sự phân tâm và các vấn đề về tập trung. Khi sĩ số lớp học tăng lên hàng năm, bắt buộc cần cung cấp cho giáo viên các lớp học với quy mô có thể đảm bảo sự thoải mái cho tất cả các học sinh.

2. Hỗ trợ từ phía “gia đình”

Bất kể hoàn cảnh gia đình của học sinh như thế nào, các giáo viên đều được hưởng lợi nếu như có sự hỗ trợ từ phía gia đình học sinh để có

được sự tăng trưởng kiến thức và kỹ năng, cũng như cách tổ chức và hỗ trợ về mặt đạo đức/tư tưởng.

3. Thời gian

Bên cạnh các kì vọng hợp lý khác, các giáo viên có đủ thời gian để hoàn thành các công việc là một trong các nhân tố quan trọng quyết định tới thành công của họ. Một phần của thời gian chính là việc có đủ thời gian với học sinh. Việc học một kiến thức mới không phải là điều có thể diễn ra qua một đêm.

Nếu học sinh thật sự hiểu hết chương trình được giáo viên dạy, nhà giáo dục cũng cần có thời gian thích hợp để thực hành các kiến thức đưa ra trong bài học. Thông thường giáo viên sẽ cần có một lịch trình chặt chẽ để hoàn thành các hạn chót và giúp cho học sinh vượt qua các kỳ thi tiêu chuẩn tuy nhiên họ lại không có thời gian đầy đủ để nắm được hết việc học sinh đã có được sự bao quát và quá trình học tập liên tục chưa.

4. Ngân sách đầy đủ dành cho chương trình học, đào tạo và các nguồn lực dạy và học khác.

Bất kể đối với một trường thuộc hệ thống công hay tư, chi phí dành cho giáo dục không hề rẻ. Sau khi sử dụng một phần ngân sách lớn dành cho lương và chi phí vận hành, giáo viên không có đủ nguồn kinh phí để dành cho các việc khác.

Chính vì vậy, học sinh chính là người chịu thiệt vì không có được đủ ngân sách để có được các nguồn lực cần thiết nhằm nâng cao các kinh nghiệm học tập. Việc giáo viên được làm việc với các nhà quản lý trường học và /hoặc với phụ huynh học sinh và cộng đồng để tìm ra các giải pháp kêu gọi các nguồn ngân sách dành cho học sinh là rất quan trọng.

5. Công nghệ hỗ trợ việc học của học sinh.

Đã qua rồi thời mà chỉ có giấy bút và sách vở được sử dụng trên lớp học. Thế giới phụ thuộc vào kỹ thuật số ngày nay đã thay đổi cách học sinh học. Để theo kịp tiến bộ của thời đại, người giáo viên cần thiết phải có các nguồn lực giáo dục đúng. Từ máy tính và máy tính bảng tới các công cụ phần mềm và trực tuyến chẳng hạn như các video vẽ hoạt hình, các nguồn lực này là cần thiết để giúp người giáo viên giảng dạy hiệu quả. Mặc dù rất nhiều trong số các công cụ và ứng dụng này miễn phí tuy nhiên các giáo viên cũng cần có sự hỗ trợ về mặt hạ tầng từ phía quản lý nhà trường (chẳng hạn như máy tính, mạng kết nối, v.v...)

6. Các điều kiện làm việc.

Người giáo viên không thể làm việc hiệu quả nếu như học hải làm việc trong một môi trường mà công nghệ và các thiết bị hỗ trợ không đáng tin cậy.

Việc cố gắng tạo ra các bản photo từ một chiếc máy thường xuyên kẹt giấy hoặc hỏng hóc, hoặc thậm chí khi đang nghiên cứu trực tuyến hoặc hoàn thành báo cáo điểm số trên một máy tính lỗi thời thường xuyên rớt mạng sẽ tạo ra các ức chế không cần thiết. Điều đó cho thấy lý do rất quan trọng để các nhà trường cần phân bổ các nguồn lực thích hợp nhằm cung cấp cho đội ngũ giáo viên những thiết bị thân thiện và hiện đại. Điều này cũng có nghĩa nếu như nhà trường đầu tư trang bị máy photo hiện đại nhất hoặc nâng cấp hệ thống máy tính và điện thoại thì đều hướng tới việc cung cấp các kinh nghiệm học tập tốt nhất dành cho học sinh.

7. Một môi trường làm việc tích cực

Nếu giáo viên cảm thấy thất vọng với các điều kiện làm việc mà họ bị bắt buộc phải chấp nhận, điều đó sẽ gây ảnh hưởng lên chính hiệu quả giảng dạy với học sinh. Các nhà quản trị trường học cần chắc chắn rằng các giáo viên đang được hưởng các lợi ích khác ngoài đồng lương

họ được chi trả. Tất cả các giáo viên đều muốn làm việc trong một hệ thống giáo dục tạo ra sự cân bằng tốt nhất giữa công việc và cuộc sống của mình.

Điều này bao gồm tất cả các vấn đề như lợi ích chăm sóc sức khỏe, thời gian nghỉ, phát triển cá nhân, đào tạo, các cơ hội nâng cao kiến thức và các tiện nghi khác dành cho giáo viên như phòng nghỉ giữa giờ. Một khi người giáo viên cảm thấy mình được nhà tuyển dụng hỗ trợ và tạo điều kiện hết sức, họ sẽ làm việc hết sức hiệu quả khi lên lớp.

8. Cộng đồng và văn hóa tạo động lực và hỗ trợ

Một lần nữa, cần nhắc lại việc giáo viên là người chịu ảnh hưởng chính của việc thành công hay thất bại của học sinh mình giảng dạy, tuy nhiên trách nhiệm này không chỉ thuộc về họ.

Trách nhiệm đó còn thuộc về các cán bộ nhân viên khác trong nhà trường cũng như phụ huynh

học sinh. Một khi cha mẹ học sinh, bộ máy quản trị nhà trường và cộng đồng cùng làm việc với nhau, thì các em học sinh sẽ tiếp cận được các ích lợi theo cách tích cực nhất. Các giáo viên nên tham gia các Chương trình đào tạo về năng lực và quản trị, tham gia các sự kiện của nhà trường và quan trọng hơn là họ cần có tiếng nói với bộ phận quản trị nhà trường, với phụ huynh học sinh và các bộ phận khác nếu họ cần hỗ trợ

Lúc này chính là lúc chúng ta cần xem xét kỹ lưỡng về vấn đề giáo viên và hệ thống giáo dục hơn lúc nào hết. Giáo viên thường được đánh giá dựa trên việc họ giảng dạy trên lớp và thường nhanh chóng bị đổ lỗi cho việc học sinh không đạt được kết quả học tập như mong muốn. Tuy nhiên sự thực là nếu các giáo viên không được cung cấp đủ các công cụ, nguồn lực và được hoạt động trong một môi trường thoải mái với đầy đủ các yếu tố kể trên, họ sẽ không thể làm việc một cách hiệu quả trên lớp học.





pxhere.com

7 ĐIỀU GIÁO VIÊN MỚI CẦN BIẾT

¹Pomona tổng hợp

Bước ra khỏi cánh cổng trường Sư phạm với tấm bằng tốt nghiệp trên tay, bạn có tự tin để bước ngay vào nghề? Không ít giáo viên đã làm được nhiều điều tuyệt vời ngay từ những năm tháng đầu tiên đứng trên bục giảng. Nhưng cũng không ít người mắc những sai lầm đáng tiếc mà lẽ ra, họ sẽ không vấp phải nếu có được sự hướng dẫn của ai đó. Tôi cũng từng mắc phải nhiều sai lầm ngay từ những bước đi đầu tiên trên con đường của nghề giáo. Nếu bạn đã sẵn sàng cho năm học mới với tâm thế tự tin thì thật tuyệt, tôi rất mừng cho bạn. Còn nếu bạn vẫn đang lo lắng và cần vài lời khuyên thì có thể đọc những chia sẻ chân thành dưới đây. Bài viết này tôi xin trân trọng dành cho những người bạn đồng nghiệp mới của tôi.

1. Xác định rõ công việc của mình

Có một cô giáo trẻ nghĩ rằng việc đầu tiên và quan trọng nhất phải làm được là lấy được thiện cảm của học sinh. Cô ấy đã dành thật nhiều thời gian để trò chuyện với học sinh, chơi với học

sinh, chữa bài cho học sinh, chăm chút học sinh của mình. Đến tiết dạy của cô, mọi thứ thường chẳng suôn sẻ như dự kiến vì cô đã không chuẩn bị bài chu đáo. Khi cô đứng trên bục giảng, học sinh dưới lớp ngáp ngáp ngáp dài. Học sinh vẫn yêu quý cô, nhưng cô nhận ra chúng chẳng thực sự hào hứng khi cô bước vào lớp.

Vì sao tôi lại đưa ra câu chuyện này? Bởi vì không ít người từng xác định nhầm công việc của mình. Nhiệm vụ chính của giáo viên là tổ chức việc học cho học sinh. Giáo viên phải đầu tư thời gian nhiều nhất cho việc thiết kế và chuẩn bị các bài dạy. Nếu bạn làm tốt công việc trên bục giảng, bạn tất sẽ đạt được những điều khác dễ dàng hơn. Bạn sẽ được học sinh yêu quý. Bọn trẻ sẽ mong chờ tiết dạy của bạn, chào đón bạn mỗi khi bạn tới lớp. Phụ huynh, đồng nghiệp vì thế cũng sẽ tin tưởng bạn. Đừng mãi miết với những công việc khác mà quên đi trọng trách chính của mình.

Tất nhiên, điều này không có nghĩa rằng bạn nên dẹp hết những thứ khác sang một bên. Bởi ngoài việc đảm nhận các tiết dạy chính, giáo viên còn có vô vàn những việc khác như: dạy câu lạc bộ, triển khai hoạt động ngoại khóa, liên

1 Dựa trên bài viết “7 Things New Teachers Should Know” của Bruce Van Stone
<https://teachmag.com/archives/5323>

lạc với phụ huynh, tham gia họp, hội thảo, thậm chí... chăm sóc học sinh, và còn nhiều việc quan trọng không tên nữa. Một cách nào đó, bạn rất dễ bị cuốn theo những công việc ấy bởi khuynh hướng ban đầu của người mới bước vào nghề là làm quá nhiều và quá vội vàng. Những lúc này, bạn hãy tĩnh lại đôi chút để nhớ rằng nhiệm vụ lớn nhất mà bạn phải dồn phần lớn tâm trí của mình vào đó là việc dạy học trên lớp học của bạn.

2. Chẳng có câu hỏi ngốc nghếch nào cả

Hãy đặt ra câu hỏi và đừng lo sợ rằng những người khác sẽ nghĩ đó là những câu hỏi ngốc nghếch hay ngớ ngẩn. Có cả hàng vạn thứ mà một giáo viên mới như bạn cần phải được biết và bạn có quyền được hỏi. Những điều cơ bản như: *Quan điểm, triết lý giáo dục của trường, của giáo viên trong tổ bộ môn là gì? Các nội quy, quy định đặc biệt của nhà trường là gì? Trường có các phương tiện liên lạc nào với phụ huynh? Nếu phụ huynh có những thắc mắc với giáo viên, quy trình giải quyết sẽ là như thế nào?...* bạn cần phải nắm được càng sớm càng tốt.

Đặt ra câu hỏi còn hơn là không, còn hơn là giả vờ rằng bạn biết mình đang làm gì và sau đó là tạo ra một sai lầm lớn. Lúc ấy, ai sẽ là người gánh chịu trách nhiệm cho bạn đây?

3. Mượn tài nguyên từ mọi người

Sau một vài năm dạy học, các giáo viên thường có một nguồn tài nguyên đầy ắp những ý tưởng. Là một giáo viên mới, thường thì ai cũng sẽ cố gắng sáng tạo hết mình. Và “Ồ!”, ai ai cũng đang tỏa sáng với những tiết dạy của mình. Điều này rất đáng ghi nhận và khen ngợi.

Nhưng bạn có cảm thấy thật lãng phí thời gian để sáng tạo ra một điều gì đó mới mẻ chỉ đối với riêng bạn, mà người khác thì đã có sẵn rồi? Để tiết kiệm thời gian và làm được nhiều điều có ích hơn cho học sinh, bạn đừng ngại nhờ sự

giúp đỡ của các giáo viên nhiều kinh nghiệm. Họ không chỉ có những ý tưởng bạn chưa từng nghĩ đến mà còn có cả những lời khuyên thật tốt cho bạn đấy.

4. Đơn giản thôi

Không ít giáo viên mới cho rằng một tiết dạy tốt thì bắt buộc phải có một trò chơi khởi động đầu giờ, một câu truyện cổ tích đầy ý nghĩa để dẫn dắt vào bài, hay bắt buộc phải sử dụng tới thứ công nghệ nào đó, hoặc không thì cũng phải có một hoạt động nào để liên hệ kiến thức của bài học với thực tế... Không hẳn vậy.

Một tiết học thành công đơn giản là một tiết học đạt được mục tiêu đã đặt ra. Cuối mỗi tiết dạy, bạn hãy thử đặt ra một câu hỏi cho học sinh: “Hôm nay, các em học được điều gì?”. Câu trả lời của học trò chính là sự ghi nhận dành cho bạn. Bạn hẳn không mong đợi em nào đó nói rằng: “Em đã hiểu luật chơi của trò *Chiếc nón kỳ diệu!*”. Những thứ bổ sung vào như công nghệ, trò chơi và hoạt động với bảng thông minh, những hoạt động trải nghiệm, và cả những ứng dụng khác có thể thêm vào nữa đều rất tốt, nhưng bạn cần phải học cách làm thế nào để dạy những điều cơ bản trước khi bạn thêm những thứ đó vào.

Bạn là giáo viên mới. Quỹ thời gian của bạn sẽ phải chia nhỏ ra để dành cho rất nhiều việc khác nữa. Đó là lý do khiến tôi thật lòng khuyên bạn rằng trong vài năm đầu thì hãy làm cho bài dạy của bạn đơn giản, chính xác, càng dễ làm càng tốt.

5. Tránh xa sự cực đoan

Phần lớn giáo viên đều rất hay giúp đỡ mọi người và suy nghĩ tích cực. Thế nhưng đối với một số người, nếu bạn tạo cơ hội cho họ, họ sẽ hút hết tất cả sự lạc quan và những năng lượng tốt đẹp mà bạn có. Những người ấy có thể ngồi hàng giờ để kể lể về chuyện phụ huynh của trường khó tính như thế nào, chuyện bọn trẻ đã thay

đổi khác hẳn so với một thập kỷ trước đây. Họ có thể sẽ phóng đại những chuyện bé xít thành những chuyện có vẻ như đã từng gây xôn xao dư luận trong trường.. và những thứ tiêu cực khác mà với một giáo viên mới như bạn, chỉ đơn giản là bạn không cần phải lắng nghe. Tránh xa họ ra. Hoặc có lẽ nghe thấy những câu chuyện ấy thì hãy gạt nó ra khỏi đầu. Hãy cứ giữ lấy sự lạc quan, duy trì năng lượng tích cực của mình như những ngày đầu bạn bước vào nghề!

6. Duy trì một lối sống lành mạnh

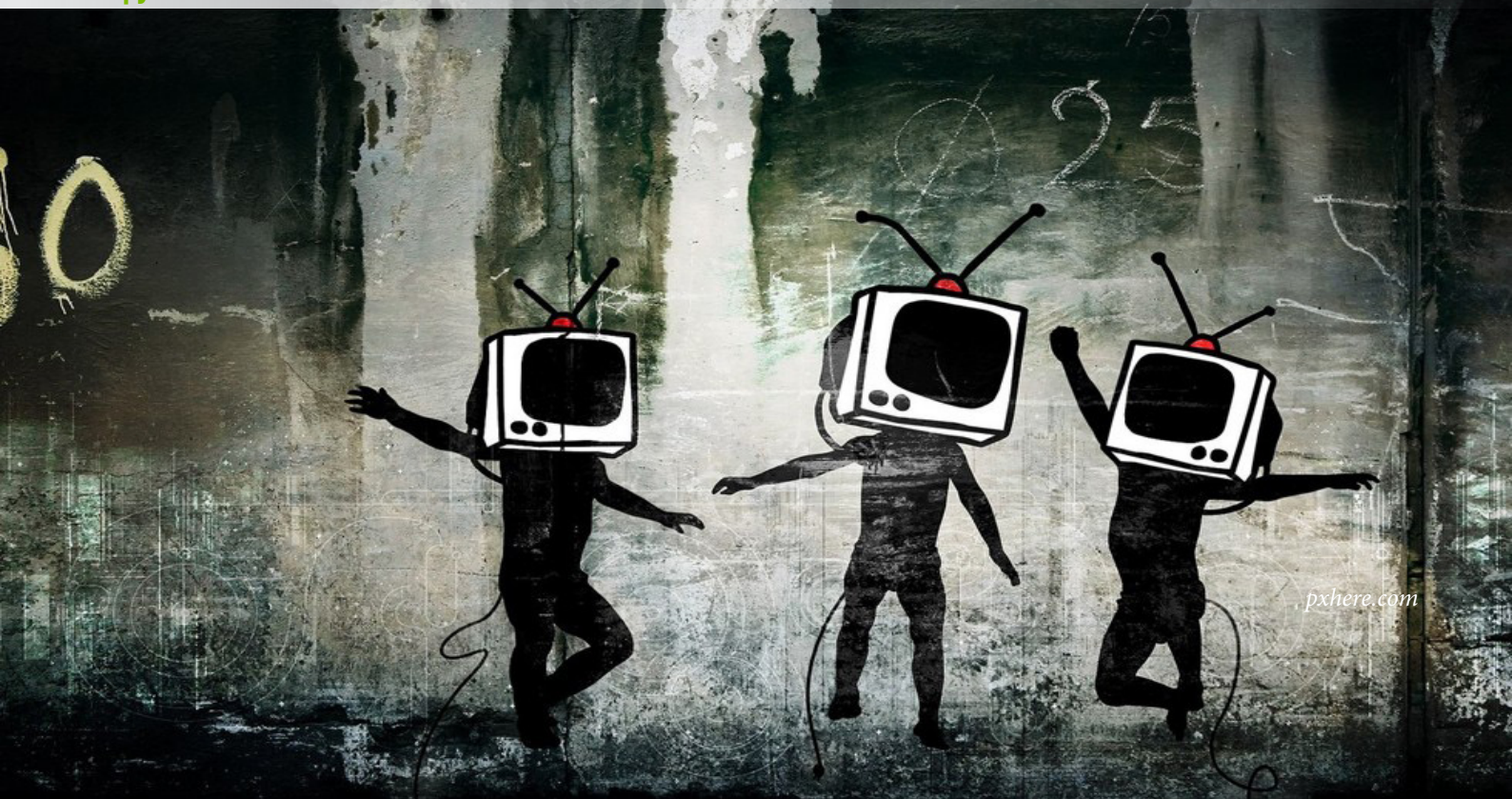
Thông thường thì việc khuyên bảo mọi người những điều như: để ý đến chế độ ăn uống, luyện tập thể dục thường xuyên, sống một lối sống cân bằng,... đều gây cảm giác như là lời khuyên xã giao. Nhưng trong hai năm đầu đi dạy, bạn thực sự cần phải hiểu rõ rằng những điều này quan trọng như thế nào. Đã có không biết bao nhiêu lần tôi trông thấy các giáo viên mới ở lại trường để làm tới muộn, ăn vội vàng trong lúc đang làm việc, chẳng bận tâm tới việc luyện tập thể dục và tập trung gần như 100% thời gian tinh tảo của họ vào việc dạy học. Nếu tình trạng này kéo dài lâu, sức khỏe của họ sẽ bị giảm sút. Họ chẳng còn năng lượng tích cực trong người. Khuôn mặt họ bộc lộ ra sự mệt mỏi, đôi khi còn có sự bức dọc. Sự thiếu cân bằng trong lối sống này có thể ảnh hưởng đến ngay cả những giáo viên đã dạn dày kinh nghiệm.

Thật là tuyệt vời nếu bạn nhận ra được dạy học là một công việc quan trọng và bạn rất cố gắng để sống có trách nhiệm với nghề mà mình đã chọn. Thế nhưng, bạn cũng cần phải có trách nhiệm với chính bản thân bạn nữa chứ. Bằng việc ăn uống đúng cách, luyện tập thường xuyên và có một lối sống cân bằng (dành thời gian cho chính bản thân bạn), bạn sẽ đến lớp học của bạn với nguồn năng lượng tích cực. Giáo viên là người truyền cảm hứng cho học sinh. Bạn muốn lan tỏa năng lượng như thế nào cho học trò của mình?

7. Tôn trọng nhưng đừng tôn kính

Là một thành viên trong đội ngũ nhân viên của nhà trường, điều quan trọng là phải luôn biết tôn trọng mọi người xung quanh, tôn trọng cả những gì họ đã cống hiến cho nhà trường. Và một người biết lắng nghe, tiếp thu những lời nhận xét của mọi người thì sẽ được yêu quý.

Ai cũng biết là vậy. Tuy nhiên, đừng chỉ nghe theo và cũng đừng răm rắp làm theo sự sắp xếp của những những giáo viên dày dạn kinh nghiệm vì bạn cũng sở hữu những nền tảng kinh nghiệm, kỹ năng và hiểu biết chuyên môn nhất định của mình. Những điều bạn có đủ để bạn tự tin áp dụng, tham gia thảo luận về những vấn đề liên quan tới trường học với các giáo viên khác.



MÔ HÌNH THIẾT KẾ SỰ PHẠM GERLACH & ELY

Serhat Kurt | Nhiệm Doanh Doanh dịch

Tính hiệu quả của mô hình sư phạm Gerlach & Ely, được giới thiệu lần đầu tiên vào năm 1971, đã tự chứng minh giá trị của nó trong các thập kỷ qua. Được thiết kế bởi Vernom S. Gerlach và Donald P. Ely, mô hình này đã “đứng vững qua các thử thách của thời gian” và tiếp tục “hỗ trợ rất tốt cho các giáo viên trên lớp học”. (Ely, trích trong Grabowski & Branch, 2003).

Kết hợp với các nguyên tắc nền tảng của việc dạy và học, mô hình này tương thích với các phương pháp giảng dạy sử dụng nhiều phương tiện truyền thông, và không chỉ phù hợp với giáo dục phổ thông mà còn được sử dụng trong giáo dục đại học và sau đại học.

Trọng tâm chính của mô hình Gerlach & Ely là việc lập kế hoạch có hệ thống, cùng với việc

nhấn mạnh hai yếu tố thiết yếu của giảng dạy hiệu quả: *xác định rõ mục tiêu giảng dạy*; và *phương pháp để đạt được từng kết quả học tập mong muốn*. Để đạt mục đích đó, mỗi một trong số mười thành phần được xác định trong mô hình này nhắm tới một hoặc nhiều yếu tố nêu trên.

1. Chi tiết về nội dung
2. Chi tiết về mục tiêu
3. Đánh giá các năng lực đầu vào
4. Xác định chiến lược
5. Tổ chức các nhóm
6. Phân bổ thời gian
7. Phân bổ không gian
8. Lựa chọn tài nguyên
9. Đánh giá kết quả
10. Phân tích phản hồi

Hai bước đầu tiên tập trung vào chi tiết của

nội dung và mục tiêu. Đối với việc xác định mục tiêu, việc lập kế hoạch nên tập trung vào việc xác định rõ ràng các kỹ năng mong muốn mà người học có thể thể hiện, các điều kiện cụ thể để học sinh đạt các kỹ năng đó, và thời gian cần thiết để học sinh phải nắm vững kiến thức. Về lý thuyết, giáo viên chịu trách nhiệm sắp xếp thứ tự nội dung được giảng dạy. Để đưa ra các quyết định này, họ có thể phải cân nhắc nhiều yếu tố không liên quan trực tiếp đến khóa học, ví dụ hướng dẫn của chính quyền địa phương, mục tiêu hoặc ưu tiên của người giám sát, kinh nghiệm cá nhân, và mục tiêu dài hạn của giáo viên.

Lý tưởng nhất là khi mục tiêu học tập được hoàn thành trước tiên. Tuy nhiên, các nhà thiết kế của mô hình này thừa nhận rằng trong nhiều trường hợp, điều này không khả thi vì nhiều lý do. Ví dụ, thông thường, giáo viên sẽ được cung cấp một lịch trình hoặc chương trình giảng dạy với yêu cầu cụ thể về nội dung, thời điểm và theo một thứ tự nhất định. Mặc dù tốt nhất là các mục tiêu học tập được xác định trước tiên, nhưng điều này không quan trọng, vì cuối cùng trong lớp học, hai bước này sẽ có liên hệ mật thiết với nhau, hoạt động nào diễn ra trước cũng được, như được biểu thị bằng mũi tên nối hai ô trong hình bên dưới.

Mô hình thiết kế sư phạm Gerlach & Ely

Bước thứ ba trong mô hình là sự đánh giá và kỹ năng trước đây của từng người học. Bởi vì mỗi học sinh có trải nghiệm và kiến thức khác nhau, nên bước này đóng vai trò rất quan trọng trước khi bắt đầu quá trình giảng dạy. Gerlach và Ely lưu ý rằng câu hỏi cốt lõi cần phải hỏi là “Học sinh đã học các thuật ngữ, khái niệm và kỹ năng - một phần của khóa học này ở mức độ nào?” (Gerlach, 1980) Có thể sử dụng nhiều phương pháp đánh giá khác nhau để trả lời câu hỏi này như một bài kiểm tra đầu vào.

Các bước từ bốn đến tám đều phụ thuộc lẫn nhau, tức là bất kỳ quyết định nào liên quan đến một trong các bước này sẽ ảnh hưởng đến các bước khác và sự đa dạng của các phương án cho mỗi bước. Ví dụ, bước thứ tư liên quan đến việc lựa chọn các chiến lược giảng dạy sẽ được sử dụng. Có rất nhiều chiến lược giảng dạy khác nhau, như phương pháp truyền thống (theo đó giáo viên cung cấp tất cả thông tin), hay phương pháp truy vấn (theo đó giáo viên đóng vai trò là người hỗ trợ và hướng dẫn học sinh tự mình khám phá nội dung). Tất cả các phương pháp này đều phù hợp và có giá trị đối với người học. Nhưng việc chọn một phương pháp giảng dạy nhất định thường sẽ thu hẹp các lựa chọn đối với yếu tố tiếp theo, như là hướng dẫn kiểu tổ chức lớp học nào (tự học, nhóm nhỏ, một nhóm lớn hoặc hình thức thay thế khác). Ở đây, các mục tiêu đầu ra mà giáo viên xác định trước đó có thể hỗ trợ trong việc lựa chọn quy mô nhóm phù hợp mục tiêu nào được hoàn thành tốt nhất thông qua tự học, mục tiêu nào sẽ được thực hiện qua tương tác và thảo luận nhóm, và mục tiêu nào sẽ đạt được bằng cách giảng truyền thống và tương tác một-một giữa người dạy và người học.

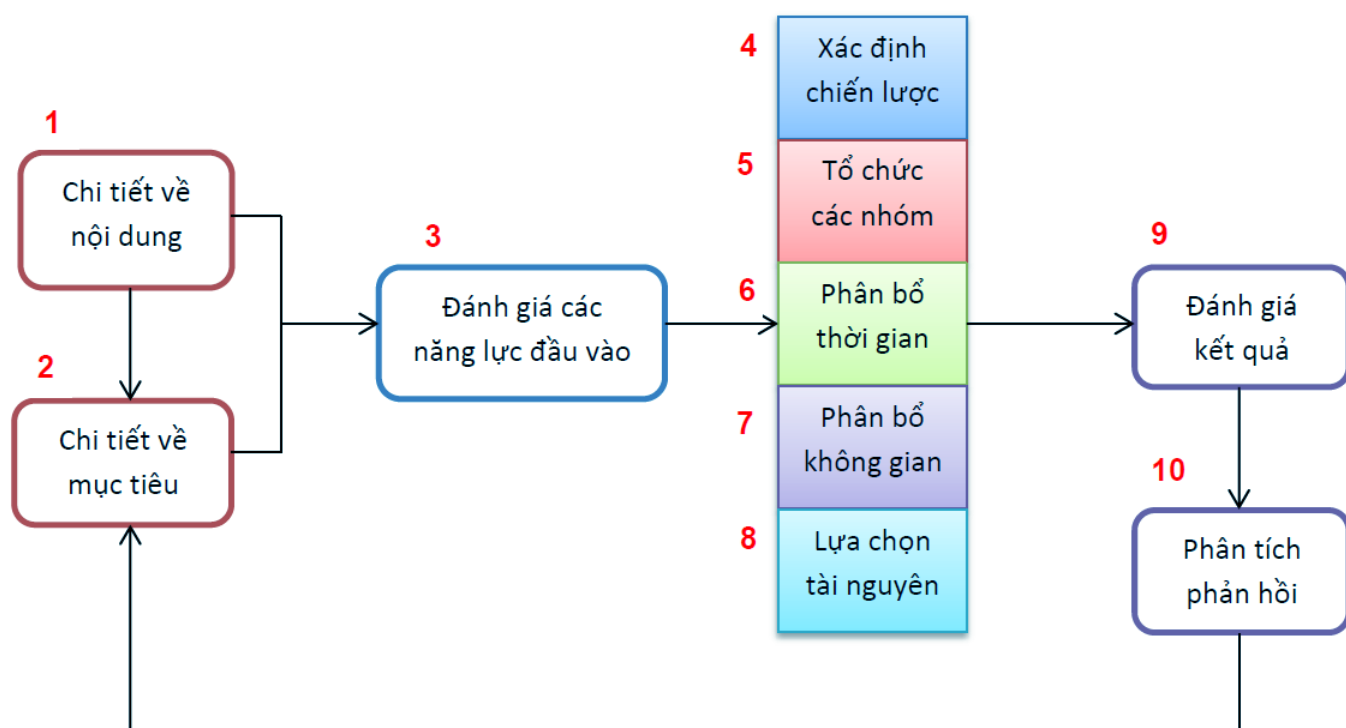
Quyết định cho bước 4 và bước 5 sẽ giới hạn hơn nữa các lựa chọn có sẵn cho bước sáu và bảy, liên quan đến việc phân bổ thời gian và không gian. Việc phân bổ thời gian cho các hoạt động khác nhau và lượng thời gian cho mỗi hoạt động sẽ phụ thuộc rất nhiều vào các chiến lược và cách thức tổ chức nhóm. Yếu tố thời gian có thể tác động đáng kể đến bố trí không gian học tập và ngược lại. Tương tự, việc tổ chức các nhóm cũng sẽ tác động rất lớn đến các quyết định về cách tổ chức không gian. Chẳng hạn, nếu người học sẽ học theo nhóm nhỏ, những yêu cầu không gian nào cần phải được đáp ứng? Nếu phần lớn hoạt động học tập diễn ra bên ngoài lớp học, những hạn chế nào về thời gian và không gian sẽ cần được xem xét?

Bước tiếp theo liên quan đến việc lựa chọn và có được tài nguyên học tập phù hợp. Cần xem xét việc điều chỉnh và bổ sung các nguồn tài nguyên sẵn có để đáp ứng các mục tiêu học tập. Do các hạn chế về thời gian, thông thường giáo viên sẽ lựa chọn trong số các tài nguyên hiện có thay vì phát triển mới, tùy từng lớp học cụ thể.

Mặc dù mỗi bước này đại diện cho một khía cạnh quan trọng của việc lập kế hoạch, chúng không tồn tại độc lập mà là các quyết định đồng thời. Khi các bước trước đó đã hoàn tất, phần

đánh giá thành quả của người học sẽ được triển khai. Những tiêu chí và phương pháp nào sẽ được sử dụng để đo lường kết quả học tập, sự tham gia của học sinh và hiệu quả chung của các chiến lược giảng dạy?

Bước cuối cùng là phân tích phản hồi, trong đó tất cả các quyết định trước đó được xem xét lại. Mũi tên chạy dọc phía dưới mô hình từ phải sang trái minh họa bước đánh giá và sửa đổi này.





amazonaws.com/stockfreedom

QUẢN LÝ MỘT LỚP HỌC KỸ THUẬT SỐ NHƯ THẾ NÀO?

Anita Townsend | Hằng Mun dịch

Trong mô hình dạy học truyền thống, nguồn kiến thức thường đến từ giáo viên. Việc học dựa trên các tài liệu liên quan trực tiếp đến nội dung và kỹ năng của chương trình giảng dạy. Tuy nhiên, các tài nguyên ngày nay thường là kỹ thuật số, mang tính tương tác và trực quan phong phú - một sự tương phản rõ rệt với những tài liệu học tập dài lê thê trước kia. Học sinh hiện đang là trung tâm của việc học và sử dụng công nghệ và tài nguyên học tập theo những cách rất khác so với các tài liệu học tập truyền thống. Học sinh truy cập nhiều nguồn, tùy chỉnh tài liệu cho phù hợp với nhu cầu của mình, phối hợp nhiều phương tiện khác nhau để tạo ra cách học mới và sau đó chia sẻ với bạn bè khắp nơi thông qua các trang mạng xã hội.

Khi chuyển từ phương pháp dạy và học truyền thống sang phương pháp mang tính kỹ thuật số và tương tác cao, chúng ta cần lên kế hoạch và chuẩn bị môi trường học tập một cách cẩn thận. Theo kinh nghiệm của các nhà giáo giỏi trong nhiều thập kỷ qua, việc lập kế hoạch tốt mang đến một môi trường học tập cho phép học sinh tối ưu hóa tiềm năng của mình. Lập một kế hoạch quản lý là việc cần thiết khi sử dụng các công cụ học tập kỹ thuật số. Kế hoạch này sẽ bao gồm các yếu tố như, tổ chức lớp học, chiến lược giảng dạy, công nghệ được dùng, và thời gian. Sau đây là một số gợi ý về việc lên kế hoạch cho lớp học kỹ thuật số của bạn.

Quản lý và tổ chức lớp học

- Học sinh không cần truy cập vào các thiết bị trong suốt cả buổi học. Hãy lập kế

hoạch và nêu ra cụ thể về việc bạn muốn học sinh sử dụng công nghệ để làm gì, công nghệ hỗ trợ cho những mục tiêu học tập nào, công nghệ nào là phù hợp nhất cho những nhiệm vụ học tập cụ thể.

- Khi số lượng máy tính hoặc các thiết bị cầm tay hạn chế, không đủ cho tất cả học sinh, và học sinh phải chia sẻ với nhau, hãy cân nhắc về việc giao vai trò cụ thể cho từng thành viên của nhóm. Nếu mỗi em có một nhiệm vụ cụ thể, việc tập trung vào mục tiêu học tập sẽ dễ dàng hơn.
- Sắp xếp chỗ ngồi trong lớp để bạn dễ dàng di chuyển quanh phòng và nhanh chóng đến với học sinh.
- Chủ động theo dõi việc học sinh sử dụng công nghệ. Hãy đi xung quanh lớp học, lưu ý về những trang web mà học sinh đang truy cập và cách các em làm việc cùng nhau.
- Hướng dẫn học sinh rõ ràng về các nội quy và quy trình của trường trong việc sử dụng công nghệ trong lớp học. Mỗi trường nên có chính sách cho người dùng về những hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ. Điều quan trọng là thiết lập các quy định hợp lý cho hành vi của học sinh trong lớp học với bối cảnh cụ thể của của dự án. Cho học sinh tham gia vào việc phát triển các hướng dẫn sử dụng và hành vi phù hợp trong lớp học của bạn.
- Ngay từ đầu bài học, nên làm rõ bạn muốn học sinh sắp xếp các dữ liệu liên quan đến các dự án ở đâu và như thế nào, chẳng hạn như cách đặt tên tệp, lưu trữ và chia sẻ tệp.
- Thiết lập một kế hoạch dự phòng cho những ngày không thể sử dụng công nghệ hoặc kết nối Internet.
- Đảm bảo các trang web và nền tảng học tập mà bạn giới thiệu cho học sinh là an toàn. Xem lại những trang web mà các

học sinh của bạn đang giới thiệu cho nhau.

- Cung cấp cho học sinh một khung đánh giá nơi xác định rõ ràng các kỳ vọng của dự án và liên lạc trực tiếp với phụ huynh về dự án.
- Cung cấp các mẹo sử dụng công nghệ hoặc hướng dẫn sử dụng phần mềm hoặc đặt chúng ở gần máy tính, khi học sinh tham gia các bài học, các em có thể tiếp tục cập nhật thêm các mẹo hay.

Phương pháp giảng dạy

- Xem lại các tài liệu học tập được cung cấp, từ sách hướng dẫn hoặc hướng dẫn dành cho giáo viên, và lên định hướng cho chương trình giảng dạy theo một số nguyên tắc, trong đó đưa ra càng nhiều kỳ vọng càng tốt để bao quát và đánh giá việc giảng dạy bài học.
- Nội dung bài học và kế hoạch giảng dạy nên thống nhất và mang tính toàn diện, nhờ đó có thể cho phép bạn hoàn thành một số kỳ vọng từ nhiều phần khác nhau của chương trình học.
- Sử dụng tài liệu để thiết kế và thực hiện việc học của học sinh để mở rộng ra ngoài nội dung chương trình học nếu có thể.
- Học sinh được khuyến khích và hưởng lợi từ việc hợp tác với bạn cùng lớp theo nhóm hoặc theo từng đôi. Cách học này yêu cầu học sinh có các kỹ năng mới trong việc hợp tác với nhau. Học sinh cần được học về cách hòa đồng, chia sẻ và học hỏi từ nhau. Việc tạo thành các nhóm cần sự lên kế hoạch cụ thể. Giáo viên có thể cần phải xem xét kỹ năng sử dụng máy tính và nhiệm vụ cụ thể khi ghép nhóm học sinh.
- Các tài liệu học tập kỹ thuật số được sử dụng hiệu quả nhất khi được tích hợp vào một ngày giảng dạy bình thường thay vì

chỉ được sử dụng trong những lần học trong phòng máy.

- Cũng như bất kỳ nguồn tài nguyên giáo dục nào khác, giáo viên nên đóng vai trò trung gian trong việc sử dụng các tài liệu này. Không thể bỏ đi trách nhiệm của giáo viên, thay vào đó, giáo viên trở thành một huấn luyện viên, một cố vấn, sử dụng hầu hết thời gian giảng dạy để hướng dẫn thay vì truyền tải bài học dành cho cả lớp.
- Liên kết nội dung trong bài giảng trực tuyến với thông tin từ các trang web khác liên quan kịp thời.
- Phản hồi cho học sinh cụ thể trong quá trình các em học các tài liệu trực tuyến giống như khi các em học các tài liệu truyền thống thông thường. Tích hợp các phần đánh giá, trong đó bao gồm cả đánh giá thường xuyên và đánh giá cuối cùng về các nhiệm vụ trong bài học.
- Sử dụng các tài liệu có tính tương tác trực tuyến sẽ cho phép việc học tập trung vào học sinh hơn. Hãy để những khoảng trống trong kế hoạch của bạn cho việc học sinh đặt câu hỏi và sáng tạo.
- Tạo điều kiện và khuyến khích học sinh sử dụng các nguồn sơ cấp bằng cách dùng việc bỏ phiếu trực tuyến, phỏng vấn, và tiếp cận với các phòng trưng bày ảo.
- Tận dụng tối đa kiến thức của học sinh. Học sinh thường biết hơn cả giáo viên về một công nghệ, và việc các em có thể dạy người khác điều các em biết là một cách tuyệt vời để củng cố việc học của chính các em và tạo nên một cộng đồng lớp học luôn hỗ trợ nhau.
- Mặc dù học sinh sẽ làm hầu hết các việc một cách độc lập hoặc theo nhóm, các em vẫn cần học các kỹ năng cần thiết để theo kịp chương trình và kịp hoàn thành trước hạn chót.

- Cho học sinh cơ hội để kết nối với các em khác và kết nối với các chuyên gia trên toàn thế giới và sau đó hợp tác cùng nhau.

Học sinh ngày nay chia sẻ kiến thức và chuyên môn của các em với nhau trên mạng, tương tự như vậy, việc giáo viên thành lập các nhóm hỗ trợ trực tuyến cũng như các kết nối trực tiếp như truyền thống đều có lợi cho học sinh. Mở rộng việc học của bạn về tích hợp công nghệ có thể được thực hiện mọi lúc, mọi nơi, bằng cách tham gia một cộng đồng giáo dục trực tuyến. Đã qua rồi cái thời mà nơi duy nhất để học các phương pháp giảng dạy mới là một hội thảo được trình bày trước một căn phòng đông đúc.

Các nguồn công nghệ khác nhau sẽ mang đến các loại truy cập khác nhau và mức độ đồng đều khác nhau, giáo viên giỏi không bao giờ dựa vào một tài nguyên giảng dạy hoặc một phương pháp giảng dạy duy nhất, tương tự như ngày nay, các giáo viên sẽ không bao giờ sử dụng một công nghệ theo một cách duy nhất.



SỬ DỤNG CÂU HỎI BẮC CẦU ĐỂ DẠY NỘI DUNG CHUYÊN MÔN TRỰC TUYẾN

Stefan A. Perun và Edward A. Liva
Tâm Ngô dịch

Các khóa học có nhiều nội dung chuyên môn để áp dụng vào thực tế như luật, kinh doanh hoặc các khóa học STEM thường được thiết kế theo số lượng cho một phương thức cung cấp thông tin. Giáo sư cung cấp thông tin cần thiết cho sinh viên để ghi nhớ và lặp lại trong các bài đánh giá.

Thật vậy, môi trường trực tuyến khiến việc phổ biến các bài giảng được thu lại và tài liệu văn bản trở nên nhanh chóng và thuận tiện, và sinh viên sẵn sàng cho các bài kiểm tra dựa trên các tài liệu được cung cấp. Ngay cả trong các thiết

kế khóa học với những cấu phần đồng bộ, các giáo sư có thể giảng hoặc trả lời các câu hỏi, nhưng hiếm khi quan sát được cách sinh viên tổng hợp hoặc tương tác với tài liệu của khóa học. Hơn nữa, việc cung cấp một lượng lớn nội dung và việc đánh giá sinh viên thông qua việc phải nhớ nội dung học đã bỏ lỡ mất phần quan trọng của phương pháp sư phạm lấy người học làm trung tâm, cụ thể là đảm bảo rằng sinh viên hiểu sâu sắc về nội dung thông qua các cơ hội được áp dụng thông tin chuyên ngành vào các vấn đề thực tế.

Một cách để tăng cường thiết kế khóa học trực tuyến để giúp sinh viên thực hành áp dụng kiến

thức chuyên ngành là sử dụng các câu hỏi bắc cầu. Câu hỏi bắc cầu yêu cầu sinh viên giải quyết một vấn đề hoặc trường hợp thực tế bằng cách áp dụng nội dung của khóa học vào một vấn đề thực tế. Các câu hỏi như vậy thu hẹp khoảng cách giữa nội dung chuyên môn của khóa học và các tình huống có thể áp dụng nội dung đó. Có nhiều cách để sử dụng câu hỏi bắc cầu trong thiết kế khóa học trực tuyến, nhưng đây là hai cách tiếp cận cơ bản.

Đầu tiên, trong các khóa học có cấu phần đồng bộ, sinh viên có thể được giao các câu hỏi bắc cầu ngay từ đầu một học phần hoặc tuần học mà các em biết sẽ là cơ sở của phiên thảo luận giờ lên lớp. Để tham gia lớp học trực tuyến của lớp tuần đó, sinh viên sẽ phải tìm câu trả lời cho các câu hỏi và/hoặc các công cụ để giải quyết (các) vấn đề được trình bày trong các video đọc và/hoặc yêu cầu.

Cách tiếp cận này thu hút sinh viên trong các bài đọc và/hoặc video một cách chủ động. Đó là, thay vì tiếp nhận nội dung một cách thụ động, ghi chép và cố gắng ghi nhớ mọi thứ, sinh viên đang tích cực tìm kiếm câu trả lời cho các vấn đề của mình. Cách tiếp cận này cũng cho phép các giáo sư cấu trúc các cấu phần đồng bộ xung quanh việc giải quyết các vấn đề mà tất cả các sinh viên đang cùng giải quyết; giáo sư sẽ chỉ đưa ra các câu hỏi bắc cầu để bắt đầu lớp học và yêu cầu sinh viên trả lời và giải thích về cách có được câu trả lời bằng cách sử dụng tài liệu của khóa học. Các biến thể khác có thể bao gồm các phiên làm việc nhóm nhỏ trước khi cả lớp thảo luận. Trong mọi biến thể, giáo sư sẽ có thể dễ dàng xác định những hiểu lầm của sinh viên về tài liệu và/hoặc ứng dụng của tài liệu đó và can thiệp để giúp sinh viên tăng cường việc học và phát triển chuyên môn.

Thứ hai, trong các khóa học mà thiết kế không đồng bộ chiếm phần lớn, khái niệm tương tự

cũng có thể được áp dụng nhưng các câu hỏi bắc cầu sẽ được trả lời là một yêu cầu không đồng bộ (ví dụ: bảng thảo luận, Yellowdig, cộng tác Office 365, vv...). Khi sử dụng một thiết kế không đồng bộ, các câu trả lời thảo luận có thể được cấu trúc theo cách tiếp cận một học sinh truyền thống hơn. Tuy nhiên, sinh viên có thể sẽ tham gia nhiều hơn và học tập được nhiều hơn nếu giáo sư cấu trúc yêu cầu như một hoạt động hợp tác với tất cả mọi người cùng nhau giải quyết các câu hỏi. Trong các lớp học lớn hơn, giáo sư có thể xem xét chia lớp thành các nhóm nhỏ hơn. Trong cả hai trường hợp, mục tiêu là để sinh viên hợp tác trả lời các câu hỏi bắc cầu và giáo sư sẽ duy trì cuộc thảo luận tập trung trả lời các câu hỏi/giải quyết vấn đề, xác định những hiểu lầm và hướng dẫn sinh viên ứng dụng tài liệu chuyên môn hơn.

Trong cả hai cách tiếp cận, các câu hỏi bắc cầu phải được thiết kế để tạo điều kiện cho học sinh ứng dụng nội dung chuyên môn vào tình huống thực tế. Theo cách này, sinh viên sẽ vừa làm chủ được sự phức tạp của nội dung vừa học được các sắc thái quy tắc bằng cách áp dụng chúng cho các mẫu thực tế có liên quan. Tùy thuộc vào đối tượng của khóa học, các câu trả lời mẫu có thể được cấu trúc là cách giải thích mẫu được ghi lại từ giáo sư, các phiên thảo luận đồng bộ trong một buổi học, các bài tường thuật và giải thích, công thức dẫn đến một câu trả lời hoặc biểu đồ chính xác. Trong mọi trường hợp, mục tiêu là củng cố sự hiểu biết thông qua kinh nghiệm và ứng dụng.

Một lưu ý cuối cùng về việc sử dụng các câu hỏi bắc cầu; bài tập của các sinh viên làm việc độc lập và hợp tác nên được xếp loại, nếu không sinh viên có thể đợi cho đến khi những người khác (đặc biệt là giáo sư) giải quyết các vấn đề giúp mình. Trong các khóa học với các cấu phần đồng bộ, việc xếp loại này có thể được tính như điểm tham gia. Trong các thiết kế không đồng

bộ, việc tham gia được phân loại phải được xác định rõ ràng các hoạt động mà học sinh chịu trách nhiệm cho việc tham gia các câu hỏi bắc cầu bằng những cách ý nghĩa. Trong mọi trường hợp, việc sử dụng các câu hỏi bắc cầu là cách đơn giản để chuyển đổi bất kỳ khóa học trực tuyến nào từ trải nghiệm học tập thụ động tập trung vào nội dung sang một trải nghiệm tập trung vào sinh viên và lời cuốn hơn.

Stefan A. Perun là trợ lý giáo sư tại Khoa Quản lý Công tại Đại học Villanova. Edward A. Liva là giám đốc của Chương trình Thuế sau đại học và là giáo sư thực hành tại Đại học Luật Villanova.



SỬ DỤNG FACEBOOK TRONG GIẢNG DẠY

Phùng Phương Chi *tổng hợp*

Ban đầu Facebook không được thiết kế cho mục đích giáo dục nhưng lại có tiềm năng rất lớn cho việc giảng dạy và học tập vì những tính năng độc đáo và dễ dàng phát hiện. Các tiện ích của Facebook trong học tập nằm ở chất lượng phản ánh, cơ chế phản hồi và các mô hình hợp tác trong học tập, dù thường là theo cách không chính thức.

Mạng xã hội (social networking sites) như Facebook, Twitter hay MySpace, đang trở nên ngày càng phổ biến. Điều này mang đến nhiều cơ hội cho giáo viên và học sinh trong việc sử dụng các trang này vào giảng dạy và học tập. Theo định nghĩa của Boyd và Ellison (2007), các trang mạng xã hội là các dịch vụ dựa trên web (web-based services) cho phép các cá nhân:

- Xây dựng hồ sơ công khai hoặc bán công khai trên một hệ thống có giới hạn.
- Công khai danh sách những người dùng khác với những người họ có mối

quan hệ.

- Xem và đi qua danh sách kết nối của họ và những kết nối do người dùng khác tạo ra trong hệ thống.
-

Mạng xã hội rất năng động và người dùng có thể sử dụng các ứng dụng như đăng tải nội dung tự tạo hay trao đổi tin nhắn cá nhân, tìm kiếm bạn bè cũ, kết bạn mới, tạo ra mạng lưới bạn bè và xem thông tin mới hay cập nhật hoạt động.

Một trong những mạng xã hội phổ biến hiện nay là Facebook. Facebook được giới thiệu lần đầu tiên vào năm 2004 tại Đại học Harvard và sau đó nhanh chóng được mở rộng ra các trường đại học khác. Ngày nay, bất kỳ ai từ 13 tuổi trở lên đều có thể sở hữu một tài khoản Facebook. Facebook có sáu thành phần cơ bản: *hồ sơ cá nhân, cập nhật trạng thái, mạng lưới (khu vực địa lý, trường học và công ty), nhóm, ứng dụng và trang cho người hâm mộ*. Facebook là một nền tảng mạng xã hội. Ban đầu FB không được thiết kế cho mục đích giáo dục nhưng lại có tiềm

năng rất lớn cho việc giảng dạy và học tập vì những tính năng độc đáo và dễ dàng phát hiện. Mason (2006) cho rằng các tiện ích của Facebook trong học tập nằm ở chất lượng phản ánh, cơ chế phản hồi và các mô hình hợp tác trong học tập, dù thường là theo cách không chính thức.

Bowers-Campbell (2008) lập luận rằng việc sử dụng Facebook có thể hữu ích trong việc cải thiện việc tự học hiệu quả thấp và học tập tự quản lý. Goertler (2009) cho thấy rằng Facebook là mối quan tâm đặc biệt trong lớp học có giao tiếp, chẳng hạn như ngôn ngữ học, do có tác động tích cực và liên kết giữa các thành viên và các nội dung của trang. Thông qua sự giúp đỡ của các trang web, người dùng có thể dễ dàng tạo ra các nội dung của họ nếu họ có kỹ năng máy tính cơ bản.

Sengés (2008) nhận ra rằng bằng cách sử dụng Facebook học sinh có nhiều cơ hội để tìm các chuyên gia hoặc các bạn cùng trang lứa để thảo luận và xem xét một chủ đề. Bằng cách kết nối học sinh và giáo viên, Facebook có thể tạo ra các cộng đồng mạnh mẽ trong thực hành dạy và học. Ngoài ra, nó có tiềm năng để mở rộng việc học của học sinh vào một không gian bổ sung cho giao tiếp và hợp tác.

Ở Việt Nam, mạng xã hội phổ biến nhất là Facebook. Theo kết quả nghiên cứu của Công ty nghiên cứu thị trường Epinion (Đan Mạch) thực hiện tháng 4/2014, Việt Nam có gần 25 triệu người đang sử dụng mạng xã hội Facebook trong số 36 triệu người dùng Internet.

Nghiên cứu cũng cho thấy 97% trong số trên 1.000 người Việt từ độ tuổi 18 trở lên được phỏng vấn trực tuyến có tài khoản Facebook để kết nối với bạn bè, người thân, chia sẻ kinh nghiệm, thông tin và tiếp thị kinh doanh.

Dưới đây là những lợi ích cho học sinh khi giáo viên sử dụng Facebook hiệu quả:

- Tạo không khí thoải mái, thân thiện, khuyến khích sinh viên tham gia tích cực
- Sinh viên cảm thấy thoải mái trong việc học qua Facebook vì họ sử dụng Facebook hàng ngày
- Facebook thúc đẩy cộng tác và trao đổi xã hội giữa người tham gia
- Học sinh tham gia vào các hoạt động học tập bên ngoài lớp học

Một vài mẹo quan trọng cho giáo viên khi sử dụng Facebook

- Giáo viên nên tạo một tài khoản riêng cho các lớp học
- Quản lý thiết lập riêng tư để tách riêng cuộc sống cá nhân và công việc của giáo viên trên Facebook.
- Giáo viên cần đưa ra chính sách những loại ảnh nào được chia sẻ trên Facebook
- Giáo viên cần đưa ra hướng dẫn rõ ràng cho học sinh về các loại công cụ nào được chia sẻ trên Facebook
- Giáo viên nên dạy cho học sinh về nghi thức Internet (netiquette).
- Hỏi học sinh về sự cho phép của cha mẹ trước khi đưa lên Facebook
- Khi được sự cho phép luôn cập nhật về tình hình học tập đang diễn ra trên Facebook cho cha mẹ học sinh
- Học sinh không bao giờ được đăng tải những lời đe dọa, tài liệu mang tính phân biệt chủng tộc hay phỉ báng
- Luôn tham gia vào các cuộc thảo luận với tinh thần tôn trọng. Không nói xấu trường học của bạn
- Không dùng tài khoản cá nhân kết bạn với học sinh và luôn duy trì khoảng cách.
- Sử dụng cài đặt riêng tư linh hoạt của Facebook để lựa chọn ai có thể xem

- được cái gì diễn ra trên trang hồ sơ
- Giáo viên có thể thiết lập nhóm lớp riêng tư để giao lưu với học sinh
- Nếu giáo viên có blog của lớp, giáo viên có thể nhập vào Facebook để học sinh có thể có được thông tin cập nhật từ hồ sơ của họ
- Không đăng các bình luận cá nhân về con cái hay vật nuôi của ai đó, trừ khi những bình luận này có liên quan đến nhiệm vụ trước mắt.
- Không tham gia vào cuộc sống riêng tư của học sinh
- Không ép học sinh thêm người khác vào danh sách bạn bè
- Nhắc nhở học sinh tự quản lý bản thân trên mạng. Học sinh làm tốt hơn khi họ cảm thấy có trách nhiệm với việc học tập của mình.
- Cuối cùng là luôn luôn có sự gắn kết. Cố gắng làm sao duy trì việc này ngay cả khi lớp học không phù hợp lắm

3- Các cách giáo viên sử dụng Facebook

Xin giới thiệu một số cách người giáo viên có thể sử dụng Facebook cho mục đích giáo dục:

- Tạo một nhóm cho lớp học và tăng cường giao tiếp giữa bạn và học sinh.
- Lập kế hoạch các sự kiện cho toàn lớp học
- Sử dụng chức năng nhắn tin trong Facebook để gửi tin nhắn cho học sinh về việc vắng mặt không báo trước, sắp xếp lại lịch thi, v.v.
- Chia sẻ nội dung đa phương tiện như video, ảnh với toàn bộ lớp học.
- Đăng các thông báo về lớp học cho học sinh trong trường hợp học sinh nghỉ học
- Cố gắng lôi kéo những học sinh hay rụt rè trong lớp
- Tạo điều kiện kết nối trong lớp học thông qua việc để học sinh biết nhau

nhiều hơn. Điều này đặc biệt hữu ích trong các lớp học lớn.

- Sử dụng FB để gửi lời nhắc, thông báo, ngày hết hạn sắp tới hay tin tức khác về lớp học.
- Chia sẻ nội dung trực tuyến với học sinh như các trang web thú vị, blog, wiki...
- Thêm các ứng dụng giáo dục cho nhóm trên Facebook (xem ở dưới).
- Khuyến khích học sinh đăng tải nội dung video, hình ảnh, tin tức và các sản phẩm truyền thông khác liên quan đến bài học.
- Tìm các lớp học trực tuyến khác sẵn sàng hợp tác về các dự án giáo dục, bài tập lớn hay thảo luận
- Sử dụng phần sự kiện để nhắc nhở sinh viên của chuyến đi thực tế sắp tới

4- Ứng dụng giáo dục của Facebook

Có rất nhiều ứng dụng mang tính giáo dục trên Facebook dành cho giáo viên và học sinh:

Một số ứng dụng cho học sinh

- **WeRead**: dùng để bàn luận về những cuốn sách mà họ đọc và tìm hiểu những cuốn sách mà người khác đọc
- **Notely**: dùng để sắp xếp bài tập, lớp, ghi nhớ và nhiều hơn thế
- **Study Groups**: dùng để tạo các nhóm học và hợp tác với nhau
- **Used Text Groups**: là một nhóm để học sinh trao đổi sách giáo khoa đã qua sử dụng
- **CiteMe**: dùng để học cách đưa những lời trích dẫn hợp lý vào bài

Một số ứng dụng cho giáo viên

- **Calendar**: dùng để ghi lại các lớp học với những bài tập sắp tới, những bài kiểm tra, hạn nộp bài, v.v
- **Courses**: dùng để tạo các trang hướng dẫn và quản lý khóa học
- **Webinaria**: giúp giáo viên ghi lại bài giảng trên lớp và gửi lên Facebook

cho cả lớp xem lại

- **To-do-list**; tạo một danh sách nhắc nhở một cách dễ dàng
- **Worldcat**: tìm kiếm tài liệu có tại các thư viện trên toàn thế giới một cách dễ dàng để giúp giáo viên trong công tác nghiên cứu.

Sử dụng Facebook để phát triển chuyên nghiệp đồng nghĩa với việc gia nhập các nhóm được thiết kế dành riêng cho các nhà giáo dục và giáo viên nơi họ chia sẻ các đường dẫn và tư liệu và bàn luận về các vấn đề giáo dục. Đây là một danh sách những nhóm như vậy giáo viên có thể có hứng thú tham gia.

Một số nhóm trên Facebook cho giáo viên và nhà giáo dục

Educators using facebook : tham gia để cập nhật những gì các nhà giáo dục khác đang chia sẻ và bàn luận

Facebook for educators : nơi giáo viên có thể học cách sử dụng Facebook với học sinh

Education : một nhóm tuyệt vời khác cho các nhà giáo dục và giáo viên

Educators network: dành cho các giáo viên dạy các học viên trẻ tuổi

Have fun teaching: là một nguồn tuyệt vời cho giáo viên

Teachers- sharing ideas and resources for the classroom : Nhóm này dành cho giáo viên tiểu học và trung học cơ sở và có rất nhiều nguồn tuyệt vời.



npr.org

GIÁO DỤC 3.0 – NƠI NGƯỜI HỌC TẠO RA TRẢI NGHIỆM CỦA RIÊNG MÌNH

Terry Heick | *Phương Nguyễn dịch*

Bản đồ khung chương trình đào tạo là các tài liệu mang ý nghĩa và có tính thực tiễn sắp xảy ra để hướng dẫn cho những người làm giáo dục và nền giáo dục trong nhiều năm.

Làm cách nào để tác dụng của các tài liệu đó trong lớp học, trường học và quận huyện có sự biến đổi cao. Họ có thể nắm bộ khung chung, có danh sách những việc cần làm cơ bản, hoặc những việc cần làm-hoặc loại bỏ, những cái cơ bản của việc lập kế hoạch và hướng dẫn, sản phẩm của hệ thống giáo dục tìm kiếm cách thiết lập một vài định hướng và chỉ dẫn chung.

Trong quyển sách “**Làm gì trong trường học**” của mình, Robert Marzano giải thích sự cần thiết của những điều “mang tính chất phổ thông”:

“Yếu tố đầu tiên ở trường học là một “chương trình được đảm bảo và khả thi”. Tôi đánh giá điều này là nhân tố đầu tiên, có ảnh hưởng nhất đến thành tích của người học... Một chương trình được đảm bảo và khả thi chủ yếu là sự kết hợp giữa nhân tố “cơ hội học tập” và “thời gian”, giải thích rõ hơn đó là “một trong những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến thành tích học tập của người học mà giáo viên cam kết thực hiện một chương trình đảm bảo và khả thi để chắc chắn giáo viên không hề dạy học theo thói quen, chương trình đào tạo sẽ xác định nội dung thiết yếu (Marzano, 2003)”

Nhưng trong khi một chương trình mang tính phổ thông và có thể tồn tại dưới nhiều cách thức thể hiện trong một bản đồ chương trình đào tạo và sau đó các học phần và bài học có thể có những ảnh hưởng lớn mang tính riêng biệt đến thành tích của người học (có thể còn tranh luận), người ta cho rằng chúng ta sẽ có được mức độ thành thạo của những tiêu chuẩn học thuật được sinh ra thông qua thử nghiệm.

Có phải chúng ta là ?

Người học như là người sáng tạo?

Bài trình bày sau đây bởi Jackie Gerstein đưa ra một cách tiếp cận hơi khác, cho rằng người học là “người kết nối, người sáng tạo và kiến tạo”. Trong bối cảnh như vậy thì “Web chính là chương trình đào tạo”, người học đóng vai như giáo viên, tiếp cận dễ dàng với chuyên gia thông qua các phương tiện truyền thông xã hội, nguồn truy cập mở, và người học như là người tạo dựng các kết nối, điều gì đó có vẻ như không có thực trong giáo dục ngày nay.

Giáo dục đã tìm kiếm từ rất lâu cách làm cho người học trở thành những người sáng tạo, nhưng không nhất thiết là những người sáng tạo về trải nghiệm học tập của mình. (Trào lưu “Tự chế tạo” (Maker Movement) ngày nay là một ví dụ).

Người học “tạo ra trải nghiệm học tập của riêng mình” dường như đi ngược với cả tiêu chuẩn học thuật và bản đồ khung chương trình đào tạo hiện tại. Nếu người học thực sự sáng tạo ra trải nghiệm học tập của riêng mình, sau đó “chương trình” trở thành mạng lưới, kết nối, và tạo thành mô hình bất tận (có cả tốt và xấu) như để cung cấp kết nối hữu hình và qua kỹ thuật số.

Để thúc đẩy các ý tưởng đi xa hơn nữa, kiểu “chương trình đào tạo mới” sẽ không chỉ đơn giản là sự tóm lược về một số vấn đề hiếm có và bất thường, nơi mà chúng ta vứt bỏ một vài

và tất cả mục tiêu học tập để cho người học đi theo nó, mà xa hơn là đánh giá lại những gì sinh viên “học” – mục tiêu dựa vào người học (goals based on the student), lịch sử, đam mê, và kết nối và cả cộng đồng địa lý mang tính địa phương của họ nữa.

Ở đây, chương trình đào tạo đã được cá nhân hóa một cách đích thực, dựa trên tư duy và cách làm (bao gồm cả cái bên trong và thuộc về bản chất) hơn là khả năng “thực hiện” lại sự sao chép, dàn dựng một cách cẩn thận (cái nó không là).

Và phần tốt nhất? Với những người lo lắng về “những gì họ đang học”, đó là tất cả đều hoàn toàn có thể thấy được cho bất cứ ai sẵn sàng chú ý đến nó.

Làm thế nào để hài hòa điều này với lời kêu gọi/phát biểu của Marzano, Hattie, và các chuyên gia có uy tín khác trong giáo dục để thiết lập tiêu chuẩn, tạo bản đồ chung, và làm việc cùng nhau để thúc đẩy người học càng hiệu quả càng tốt, mặc dù nó có thể không cần phải như vậy

Gánh nặng của sự hòa hợp?

Gánh nặng của sự hòa hợp và bằng chứng để liên kết cái mới với cái cũ luôn luôn là việc tìm kiếm sự thay đổi thích hợp, trong đó hàm ý những nỗ lực hiện tại rất mạnh mẽ và chúng ta cần chứng minh lý do cho việc thay đổi. Đáng chú ý hơn, những tranh cãi trong giáo dục, một vài trong số đó thường không thể hiện tất cả những nỗ lực và có lẽ vì lý do tốt đẹp nào đó.

Đó thường là những nỗ lực vụng về để làm cầu nối giữa cách học mới với một vài cách đánh giá, trách nhiệm, sự đào tạo hiện tại và một phần động cơ của giáo dục công lập là ru ngủ tiềm năng trong mỗi chúng ta. Chúng ta “trường học hoá” tất cả những ý tưởng tốt nhất và suy nghĩ cho đến khi phép màu và sự hiệu quả của chúng ta biến mất.



TƯ DUY THIẾT KẾ TRONG GIÁO DỤC: ĐỒNG CẢM, THÁCH THỨC, KHÁM PHÁ VÀ CHIA SẺ

Susie Wise | Hoàng An dịch

“Tư duy thiết kế tạo cho tôi một quá trình để kết nối tất cả những trải nghiệm học tập qua dự án tôi đã làm với những đứa trẻ”

“Là một nhà lãnh đạo của một trường #NextGen, tư duy thiết kế là kết quả quá trình đổi mới liên tục của chúng tôi”

“Tư duy thiết kế khiến tôi nhớ lại tất cả khoảng thời gian vì sao tôi trở thành một nhà giáo dục, tất cả đều bắt đầu với sự đồng cảm”.

Một mảnh đất màu mỡ cho các nhà giáo dục

Các trích dẫn trên đây – đầy đủ và sâu sắc – là một trong số rất nhiều điều tôi đã được nghe từ các nhà giáo dục khi chia sẻ về sức mạnh của tư duy thiết kế và thay đổi của họ khi sử dụng tư duy thiết kế trong hoạt động thực hành. Khi chúng tôi bắt đầu quay trở lại phòng thí nghiệm của Đại học Stanford vào năm 2007, chúng tôi

bắt đầu linh cảm rằng tư duy thiết kế sẽ là một công cụ tuyệt vời cho các nhà giáo dục để triển khai trong các lớp học, trường học, và cuối cùng đó sẽ trở thành một giao thức hữu ích cho người học để giúp họ làm việc thông qua những thách thức đa ngành.

Những gì chúng tôi dựng nên trong nguyên mẫu ban đầu – là tung ra một phòng thí nghiệm với không gian đổi mới, tạo ra một tư duy thiết kế phát triển những trải nghiệm chuyên nghiệp, và triển khai những thách thức thiết kế đòi hỏi học sinh phải đối mặt trong các lớp học cấp trung học phổ thông và trung học cơ sở – đó là một giao thức màu mỡ cho các nhà giáo dục để kết nối những sáng tạo và mong muốn giúp học sinh trở thành những người học tư duy sâu, thực hiện sâu, không chỉ là người tham gia kiểm tra.

Trong vài năm gần đây, lĩnh vực giáo dục đã chứng kiến sự bùng nổ của tư duy thiết kế. Điều đó có nghĩa là bạn có thể nhìn thấy trong các

trường học và quốc tế một nền tảng thách thức những thay đổi của học sinh. Tư duy thiết kế cũng xuất hiện tràn lan trong sự nỗ lực của các quốc gia, với nền tảng của giáo viên, và rất tích cực.

Bốn yếu tố quan trọng cơ bản của giao thức

Nếu bạn vẫn đang cân nhắc làm thế nào để hiểu về thiết kế tư duy trong môi trường của bạn, tôi tin rằng bạn nên tập trung vào bốn yếu tố quan trọng sau:

1. Dẫn đến sự đồng cảm

Đồng cảm, tất nhiên là nguồn gốc của các thiết kế lấy con người làm trung tâm. Dẫn đến sự đồng cảm được xây dựng dựa trên định nghĩa cổ điển là “trải nghiệm cuộc sống của ai đó” (walking in someone else’s shoes) để có thể hiểu được những nhu cầu và nguyên nhân gốc rễ trong những tình huống khi chúng ta làm việc. Dẫn đến sự đồng cảm nghĩa là thúc đẩy bản thân để được gần gũi hơn với mọi người, và để làm điều đó một cách nhất quán, công khai với niềm tin xác tín.

Bạn thực hiện điều ấy như thế nào? Nghe nhiều; nói ít đi. Đắm chìm trong những cách thức người khác trải nghiệm ở trường của bạn hoặc chương trình của bạn. Đóng vai một người mới bắt đầu và sử dụng tất cả các giác quan của bạn để cảm nhận những gì đang diễn ra xung quanh bạn.

2. Những thách thức giả định

Đây là ngược lại của việc “bình tĩnh và tiếp tục”. Những thách thức giả định có nghĩa là khi đối mặt với một vấn đề, bạn nắm bắt cơ hội để có thể làm điều ấy tốt hơn so với trước đó. Cụm từ hữu ích nên được hình thành trong kho từ vựng của bạn là “Nếu...?” và “Làm thế nào chúng ta...?” Chỉ cần bắt đầu từ những hành động đơn giản như ngôn ngữ, khả năng thay đổi có thể hình thành từ cách chúng ta làm việc và điều chỉnh.

Tái định hình là yếu tố quan trọng cho việc đổi mới, những thách thức mang tính giả định cho chúng ta thấy những gì mà cả trẻ con và người lớn thực sự có khả năng làm. Khi khai thác tốt, những thách thức giả định sẽ lái bạn đi theo đúng hướng đi của chính sách và giúp bạn thực hành hiệu quả hơn bởi vì bạn đã sẵn sàng để nhìn thấy những điều khác nhau.

3. Tạo ra các trải nghiệm

“Chỉ cần làm việc đó”. Điều đó có nghĩa là có một điều gì đó để cố gắng làm và cố gắng học hỏi. Chúng ta có thể bị rối bởi những quan niệm “ôm về thất bại”, nhưng những gì thực sự quan trọng là cố gắng làm một cái gì đó để mọi người biết rằng bạn đang cố gắng vì điều đó, và tạo cơ hội để có được các thông tin phản hồi. Bạn sẽ học hỏi được nhiều từ những thứ không hoạt động.

Khi bạn đang ngồi trong một cuộc họp để tạo một kế hoạch cho kế hoạch của bạn, chỉ cần dừng lại và nói “Những gì chúng ta có thể cố gắng làm để đạt được những con số này?” Điều này đặt bạn vào những trải nghiệm một cách nhanh chóng. Bất kì điều gì bạn thử đều cho bạn những chỉ dẫn về những điều tiếp theo. Đừng nói – Hãy làm. Bạn làm, sau đó bạn quan sát, phản tỉnh và cố gắng một lần nữa để có được điều đó ngay.

4. Chia sẻ quá trình của bạn

Thiết kế không thể phát triển trong sự cô lập. Khi bạn chia sẻ sự đồng cảm của bạn, hoặc trải nghiệm của bạn, hoặc những khó khăn không chỉ là những gì mới và tốt. Bạn có thể chia sẻ những điều tốt, nhưng chúng ta sẽ tìm hiểu thêm khi bạn chia sẻ quá trình, những vấn đề và tất cả. Hãy trải nghiệm và làm các thách thức giả định để tăng cường thực hành giảng dạy hoặc khả năng lãnh đạo của bạn. Hãy chia sẻ những gì bạn đã học được và bạn có thể phát hiện ra những điều chúng ta chưa tưởng tượng.

Ban Biên tập Lộn xộn

Hoàng Anh Đức

Đặng Thanh Giang

Lê Thanh Hằng

Trần Trung Hà | ĐH Melbourne

Ngô Huy Tâm | Phenikaa

Nguyễn Thị Hải Diệu | Wise Consulting Finland

Nguyễn Ngọc Diệp | Hogwarts

Hoàng Giang Quỳnh Anh | Agliead Global

Lương Phan | Trường Lá

Phùng Phương Chi | Đại học New South Wales

Nguyễn Yến Chi | Đại học Hà Nội

Hoàng An | Kiwi

Phương Nguyễn | Socrat

Hằng Mun | Đại học Hà Nội

Việt Anh Dương | Gateway

Logo | Hà Dũng Hiệp

Chế bản | Quách Anh

Liên hệ: bientap@day-hoc.org



Đã học & làm ở

“Học để Dạy, và Dạy để Học